

Điện Biên qua Báo chí Trung ương - Tháng 11/2017

001. TUỆ PHƯƠNG/ Người uy tín là tấm gương sáng// Đại Đoàn kết.- Số 312.- Ngày 8/11/2017 - Tr.5

Đoàn đại biểu người uy tín tiêu biểu trong đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Điện Biên đến chào thăm UBND MTTQ Việt Nam. Phó Chủ tịch UBND MTTQ Việt Nam Nguyễn Hữu Dũng thân mật tiếp đoàn.

Thay mặt đoàn đại biểu, ông Giàng Trọng Bình, Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ tỉnh Điện Biên cho biết, hiện nay toàn tỉnh có 1.496 người có uy tín được UBND tỉnh ra quyết định công nhận.

Hiện có 22 vị già làng, trưởng dòng họ, người uy tín tham gia Ủy viên Ủy ban MTTQ cấp tỉnh, 134 vị tham gia Ủy viên Ủy ban MTTQ cấp xã.

Các vị già làng, trưởng dòng họ, người có uy tín luôn tích cực tham gia công tác Mặt trận nhất là ở địa phương, góp phần thực hiện thành công chương trình phối hợp và thống nhất hành động của Ủy ban MTTQ các cấp.

Bên cạnh đó, các cấp Mặt trận cũng luôn xác định vai trò của già làng, trưởng dòng họ, người có uy tín trong đồng bào dân tộc chính là cầu nối giữa các cấp ủy Đảng, chính quyền, MTTQ với nhân dân.

“Cùng với Ban Công tác Mặt trận ở khu dân cư, các vị già làng, trưởng dòng họ, người có uy tín đã phối hợp tổ chức tốt ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc ở khu dân cư. Hàng năm, trên địa bàn tỉnh có trên 95% khu dân cư tổ chức thành công ngày hội. Hoạt động này đã trở thành đợt sinh hoạt chính trị rộng khắp trong các tầng lớp nhân dân, tạo sự gắn kết tình làng, nghĩa xóm trong cộng đồng dân cư”, ông Bình khẳng định.

Trong khuôn khổ buổi tiếp, các già làng, trưởng bản, người uy tín trong đồng bào dân tộc tỉnh Điện Biên mong muốn được tạo điều kiện để học tập mô hình phát triển kinh tế của các địa phương; đồng thời mong Trung ương quan tâm nhiều hơn đến việc đầu tư cây con giống, vật nuôi để bà con các dân tộc trong tỉnh tăng gia sản xuất, đẩy mạnh chăn nuôi phát triển kinh tế góp phần giúp địa phương xóa đói, giảm nghèo.

Phó Chủ tịch UBND MTTQ Việt Nam Nguyễn Hữu Dũng bày tỏ niềm vui mừng và phấn khởi khi được tiếp đón 28 đại biểu đại diện cho người có uy tín trong toàn tỉnh Điện Biên có chuyến thăm Thủ đô cũng như giao lưu với các tỉnh bạn trong chuyến đi lần này.

28 già làng, trưởng bản tiêu biểu hôm nay đều là những người có uy tín tiêu biểu trong đồng bào dân tộc trong tỉnh.

Người có uy tín chính là tấm gương tiêu biểu, có nhiều đóng góp quan trọng vào phát triển kinh tế, cũng như giúp địa phương khắc phục khó khăn. Phó Chủ tịch Nguyễn Hữu Dũng khẳng định.

Đặc biệt, với một tỉnh có chiều dài biên giới tiếp giáp với hai nước bạn Lào và Trung Quốc dài như tỉnh Điện Biên thì vai trò của người uy tín, người tiêu biểu lại

càng được thể hiện rõ nét thông qua việc gìn giữ hòa bình, xây đắp tình đoàn kết, hữu nghị và góp phần giữ vững đường biên giới cột mốc quốc gia. Mặc dù trong điều kiện kinh tế còn khó khăn nhưng bà con các dân tộc trên địa bàn tỉnh Điện Biên đã có ý thức giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, nhất là tiếng nói và chữ viết. Mặc dù hiện nay, Chính phủ cũng đã ban hành các Nghị định, văn bản để lưu giữ, bảo tồn nét đẹp văn hóa của các dân tộc nhưng để các Nghị định, các văn bản này đi vào cuộc sống thì vai trò của già làng, trưởng bản, người uy tín rất quan trọng. Mong rằng, với chức năng, nhiệm vụ và tầm quan trọng của mình, các già làng, trưởng bản, người uy tín sẽ mãi là tấm gương sáng để bà con các dân tộc noi theo”, Phó Chủ tịch Nguyễn Hữu Dũng khẳng định.

002. VĂN DƯƠNG/ Đại hội đại biểu công đoàn cơ sở kho K79// Quân khu 2.- Số 967.- Kỳ 1.- Ngày /11/2017 - Tr.2

Kho K79 (Cục Kỹ thuật QK) vừa tổ chức Đại hội đại biểu Công đoàn cơ sở (CĐCS) nhiệm kỳ 2017- 2022. Đây là đơn vị được Cục Chính trị Quân khu chọn làm trước để rút kinh nghiệm cho các đơn vị trong toàn Quân khu. Tới dự có Đại tá Nguyễn Thắng Xuân, Phó Chủ nhiệm Chính trị Quân khu; đại biểu Liên đoàn Lao động tỉnh Điện Biên.

Nhiệm kỳ qua, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Đảng ủy, chỉ huy Kho và cơ quan nghiệp vụ cấp trên, công tác công đoàn Kho K79 từng bước được đổi mới cả về nội dung và hình thức, chất lượng hoạt động được nâng lên. Nhiệm kỳ tới, CĐCS Kho K79 tiếp tục đẩy mạnh, thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua: “ 5 nhất, 3 không”, “ lao động giỏi, lao động sáng tạo”, “ Sáng kiến hay, tay nghề giỏi”, “ An toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ”, gắn với thực hiện cuộc vận động “ Quản lý, khai thác vũ khí trang bị kỹ thuật tốt, bền, an toàn, tiết kiệm và an toàn giao thông”. CĐCS phấn đấu và đạt vững mạnh xuất sắc, có 10% công đoàn bộ phận đạt vững mạnh...

Đại hội thảo luận, tham gia ý kiến vào Dự thảo Báo cáo của Cục Chính trị Quân khu tại Đại hội đại biểu Công đoàn Quân khu lần thứ VI; đóng góp ý kiến sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công đoàn Việt Nam (khóa XI); bầu Ban chấp hành CĐCS nhiệm kỳ 2017 – 2022 và Đoàn đại biểu dự Đại hội đại biểu Công đoàn Quân khu lần thứ VI.

003. PHAN HUƠNG/ Ban CHQS huyện Mường Chà: không ngừng xây dựng đơn vị VMTD// Quân khu 2.- Số 968.- Kỳ 2 tháng 11/2017 - Tr.3

Thực hiện nhiệm vụ chính trị trong điều kiện còn nhiều khó khăn nhưng thời gian qua, Đảng bộ Ban CHQS huyện Mường Chà (Điện Biên) luôn quan tâm chăm lo xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện (VMTD), góp phần quan trọng vào sự phát triển chung của huyện nhà.

Thượng tá Hoàng Anh Tuấn, Chỉ huy trưởng, Ban CHQS huyện cho biết: Để nâng cao sức mạnh tổng hợp của LLVT huyện, đủ khả năng tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt nhiệm vụ quân sự, quốc phòng

địa phương, ngay từ đầu năm, Đảng ủy, Ban CHQS huyện đã xây dựng kế hoạch đề ra chủ trương, biện pháp thiết thực, tập trung xây dựng LLVT huyện VMTD.

Trước hết, Đảng ủy Quân sự huyện tập trung lãnh đạo xây dựng đơn vị vững mạnh về chính trị, làm cơ sở nâng cao chất lượng tổng hợp, sức mạnh chiến đấu. Theo đó, đơn vị đã tập trung quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc nghị quyết của các cấp ủy đảng, các chỉ thị, mệnh lệnh cấp trên; quan tâm xây dựng bản lĩnh chính trị cho LLVT huyện, đảm bảo 100% cán bộ, chiến sĩ có lập trường, tư tưởng kiên định, vững vàng, sẵn sàng nhận và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

Xác định việc xây dựng đơn vị chính quy, rèn luyện kỷ luật là nhiệm vụ trọng tâm xuyên suốt trong quá trình xây dựng đơn vị VMTD, Đảng ủy, Ban CHQS huyện thường xuyên quán triệt đầy đủ và thực hiện hiệu quả các nội dung tiêu chuẩn xây dựng đơn vị VMTD. Với mục tiêu xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững chắc gắn với việc củng cố lực lượng bộ đội địa phương theo hướng “tinh gọn, vững mạnh, đều khắp”, Ban CHQS huyện thường xuyên tổ chức huấn luyện cho các lực lượng thường trực, cơ động SSCĐ, lực lượng dự bị động viên, dân quân tự vệ theo phương châm “Cơ bản, thiết thực, chất lượng”. Trong huấn luyện, diễn tập, cấp ủy, chỉ huy đơn vị luôn sâu sát chỉ đạo các đơn vị triển khai thực hiện kế hoạch đúng quy định cho tất cả các đối tượng, bảo đảm đủ thời gian, đúng chương trình và nội dung, qua kiểm tra đều đạt kết quả tốt.

Điểm đáng ghi nhận khác là Đảng ủy đã chỉ đạo thực hiện có hiệu quả khâu đột phá về xây dựng nền nếp hành chính quân sự, lề lối làm việc, trách nhiệm cá nhân và xây dựng cơ sở văn minh, đơn vị văn hóa, “doanh trại chính quy, xanh, sạch, đẹp”.

Qua đó, tạo được sự chuyển biến mạnh mẽ trong xây dựng cơ quan vững mạnh toàn diện; thực hiện tốt 5 tiêu chí về xây dựng đơn vị VMTD. Đơn vị duy trì nghiêm các chế độ ngày, tuần; tăng cường công tác kiểm tra, quản lý bộ đội theo phân cấp, kết hợp chặt chẽ giữa giáo dục, thuyết phục với các biện pháp hành chính, làm cho cán bộ, chiến sĩ có nhận thức đúng và tự giác chấp hành kỷ luật Quân đội, pháp luật Nhà nước, quy định của đơn vị.

Một trong những nguyên nhân then chốt, yếu tố quan trọng góp phần quyết định giúp Ban CHQS huyện luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ quân sự quốc phòng hằng năm, trở thành ngọn cờ đầu trong phong trào thi đua Quyết thắng của LLVT tỉnh, như chia sẻ của Trung tá Dương Quốc Long, Chính trị viên Ban CHQS huyện đó chính là đơn vị đã xây dựng được một tập thể nội bộ đoàn kết, thống nhất cao; một Đảng bộ thật sự trong sạch, vững mạnh. Kết quả được thể hiện qua phân tích chất lượng đảng viên và tổ chức đảng hằng năm, với 90-95% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Đảng bộ Quân sự huyện 3 năm liền đạt trong sạch vững mạnh tiêu biểu, không có đảng viên vi phạm kỷ luật.

Trong thời gian tới, Đảng bộ Quân sự huyện tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác QS-QP, quyết tâm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ toàn diện trong đơn vị, từng bước xây dựng LLVT huyện theo hướng chính quy, tinh nhuệ và từng bước hiện đại; chú trọng nâng cao trình độ chuyên môn và bản lĩnh chính trị cho cán bộ, chiến sĩ; tiếp tục đổi mới nâng cao chất lượng huấn luyện, diễn tập, duy

trì nghiêm các nền nếp chế độ SSCĐ, hoàn thành tốt các nhiệm vụ. Qua đó, tạo cơ sở quan trọng để Ban CHQS huyện xây dựng đơn vị VMTD, hoàn thành tốt nhiệm vụ QS-QP của địa phương.

004. DUY HỒNG - HẰNG NGA/ Bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho chức sắc, nhà tu hành: Hiểu biết để tạo sự đồng thuận// Quân đội nhân dân.- Số 20338.- Ngày 15/11/2017 - Tr.1&3

Những năm gần đây, Ban Thường trực Hội đồng Giáo dục quốc phòng và an ninh (GDQPAN) Trung ương phối hợp chặt chẽ với Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam; Ban Tôn giáo Chính phủ; hội đồng GDQPAN các quân khu tổ chức bồi dưỡng kiến thức QPAN cho chức sắc, nhà tu hành và đại diện các tổ chức tôn giáo, góp phần đưa đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về dân tộc, tôn giáo và QPAN đến với đồng bào có đạo.

Dịp tốt để giao lưu, tăng cường đoàn kết

Tham quan Lữ đoàn 82 (Quân khu 2), các chức sắc, nhà tu hành và đại diện lãnh đạo một số tổ chức tôn giáo các tỉnh trên địa bàn Quân khu 2 tỏ ra khá bất ngờ bởi nơi ăn ở của bộ đội khang trang, sạch, đẹp. Linh mục Nguyễn Đức Thoại, Giáo xứ Giàng La Pán, xã Bản Mù, huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái nói: “Lần này được tham gia hội nghị bồi dưỡng kiến thức QPAN cho chức sắc, chức việc, nhà tu hành, đại diện lãnh đạo một số tổ chức tôn giáo các tỉnh trên địa bàn Quân khu 2, chúng tôi có dịp cập nhật những kiến thức QPAN cũng như được đi tham quan các di tích lịch sử và hiểu rõ hơn về cuộc sống của bộ đội.

Đây cũng là dịp tốt để các tôn giáo trên địa bàn giao lưu, học hỏi và tăng cường sự đoàn kết, gắn bó trong cộng đồng”. Linh mục Nguyễn Văn Giang, Phó xứ Yên Hợp, xã Yên Hợp, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái cho hay: “Tôi đã hai lần tham gia bồi dưỡng kiến thức QPAN, mỗi lần đều được bổ sung những thông tin mới, hữu ích. Nhờ đó, khi tuyên truyền về những nội dung liên quan đến QPAN cho giáo dân đều bảo đảm đúng với quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước”. Truyền đạo (Mục sư) Sùng A Chìa, Hội Tin lành Việt Nam miền Bắc, ở bản Làng Dung, xã Ma Thì Hồ, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên, bày tỏ: "Những kiến thức tại hội nghị rất quan trọng và giúp các chức sắc, chức việc, nhà tu hành có thêm nhiều hiểu biết về đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về QPAN. Khi sinh hoạt vào các ngày cuối tuần, chúng tôi thường phổ biến đề bà con hiểu biết và nâng cao ý thức, trách nhiệm bảo vệ Tổ quốc. Tôi cho rằng, phải có hiểu biết thì mới tạo được sự đồng thuận".

Trao đổi với ông Vũ Chiến Thắng, Trưởng ban Tôn giáo Chính phủ, chúng tôi được biết, những năm qua, công tác GDQPAN được triển khai toàn diện trên phạm vi cả nước. Đối tượng bồi dưỡng rất rộng, trong đó có các vị chức sắc, chức việc, nhà tu hành các tôn giáo. Kết quả GDQPAN cho học sinh, sinh viên ở các nhà trường thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và trường của các tôn giáo đạt được những kết quả đáng khích lệ. 15 năm qua, đã có hơn 200.000 chức sắc, chức việc, nhà tu hành các tôn giáo trong toàn quốc được bồi dưỡng kiến thức QPAN; hàng nghìn tăng, ni sinh và

chúng sinh ở các học viện, đại chủng viện... của các tôn giáo được bồi dưỡng kiến thức QPAN.

Những năm gần đây, Ban Thường trực Hội đồng GDQPAN Trung ương đã phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng tổ chức các khóa bồi dưỡng kiến thức QPAN nhằm trang bị cho các chức sắc, chức việc, nhà tu hành các tôn giáo quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng về QPAN, tôn giáo; âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch; tư tưởng đại đoàn kết tôn giáo của Chủ tịch Hồ Chí Minh...

Cần mở rộng thành phần bồi dưỡng

Trao đổi với Trung tướng Nguyễn Duy Nguyên, Cục trưởng Cục Dân quân tự vệ (Bộ Tổng Tham mưu), Trưởng ban Thư ký Hội đồng GDQPAN Trung ương, chúng tôi được biết, những năm gần đây, Cục Dân quân tự vệ - Cơ quan Thường trực của Hội đồng GDQPAN Trung ương đã chủ động, tích cực phối hợp chặt chẽ với Ban Tôn giáo Chính phủ, các cơ quan, đơn vị liên quan làm tốt công tác chuẩn bị, bảo đảm công tác bồi dưỡng kiến thức QPAN diễn ra theo đúng kế hoạch, đối tượng được mở rộng hơn. Trong năm 2017, Cơ quan Thường trực Hội đồng GDQPAN Trung ương đã phối hợp với hội đồng GDQPAN các quân khu: 2, 7, 9 tổ chức thành công các hội nghị bồi dưỡng kiến thức QPAN cho chức sắc, chức việc các tôn giáo tại TP Điện Biên Phủ (tỉnh Điện Biên), tỉnh Lâm Đồng và TP Cần Thơ. Tại các hội nghị đã có hàng trăm chức sắc thuộc các tôn giáo, như: Phật giáo, Hòa Hảo, Công giáo, đạo Tin Lành, đạo Cao Đài, Tịnh độ cư sĩ Phật hội, Tứ Ân hiếu nghĩa, Hồi giáo... tham gia.

Thông qua các hội nghị, các chức sắc, nhà tu hành nhận thức đầy đủ hơn về đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước Việt Nam về dân tộc, tôn giáo gắn với QPAN của đất nước trong tình hình mới; những vấn đề cơ bản về bảo vệ an ninh quốc gia, xây dựng thế trận an ninh nhân dân gắn với xây dựng nền quốc phòng toàn dân; bảo vệ an ninh chính trị, kinh tế, văn hóa tư tưởng trong tình hình mới; phòng, chống chiến lược “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam; nội dung cơ bản của Luật Tín ngưỡng tôn giáo; một số vấn đề về kết hợp phát triển kinh tế, xã hội, gắn với tăng cường, củng cố QPAN... Trên cơ sở đó, các chức sắc, chức việc các tôn giáo nêu cao trách nhiệm công dân, tuyên truyền, vận động tín đồ, đạo hữu, giáo dân, Phật tử thực hiện tốt đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Chúng tôi được biết, mỗi lần tổ chức hội nghị, ban tổ chức đều lấy ý kiến đóng góp của các chức sắc, nhà tu hành và đại diện lãnh đạo một số tổ chức tôn giáo về nội dung, chương trình, phương pháp tiến hành... Là người nhiều lần tham gia các hội nghị bồi dưỡng kiến thức QPAN, Đại đức Thích Niệm Giác, Ủy viên Ban Pháp chế kiểm soát Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Trưởng ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái cho biết: “Đa số đại biểu dự hội nghị đều cho rằng, việc tổ chức bồi dưỡng kiến thức QPAN với thành phần, thời gian, địa điểm như vừa qua là phù hợp. Các nội dung nghiên cứu rất thiết thực và cần thiết, công tác tổ chức chặt chẽ. Tuy nhiên, chúng tôi mong muốn ban tổ chức mở rộng thành phần bồi dưỡng để tạo thuận lợi hơn cho các vị chức sắc, chức việc, nhà tu

hành kịp thời chuyển tải chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về QPAN đến tín đồ, đạo hữu, phật tử của tôn giáo mình”.

005. TRỌNG THỦY/ Ngăn chặn sạt trượt đất đá// Tuần Tin tức.- Số 44.- Ngày 2/11/2017 - Tr.12

Đến hẹn lại lên mùa mưa bão đã đến là nhiều đồi núi lại cựa mình xuống hàng nghìn, hàng vạn mét khối đất đá, cướp đi nhiều sinh mạng, chôn vùi các ngôi nhà, phá nát hoa màu, chặn lấp những con đường huyết mạch.

Nỗi đau thảm họa

Theo thống kê của ban chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai từ năm 2000 đến năm 2015, cả nước ghi nhận trên 250 đợt lũ quét, sạt trượt đất, làm chết và mất tích hơn 646 người, hơn 9.700 ngôi nhà bị hư hỏng, nhiều công trình dân sinh, giao thông, thủy lợi bị hư hại, thiệt hại về kinh tế 3.300 tỷ đồng. Chỉ tính riêng đợt mưa lũ lịch sử diễn ra vào đầu tháng 10 vừa qua, đã cướp đi sinh mạng của gần 50 người, nâng tổng số người chết do sạt lở, lũ quét từ đầu năm 2017 đến nay lên hơn 100 người.

Trước đó, trong 2 ngày 2 và 3/8/ 2017, mưa lũ, sạt lở đất, lũ quét tại 4 tỉnh Sơn La, Yên Bái, Điện Biên, Lai Châu khiến 42 người chết và mất tích; 239 ngôi nhà bị sập đổ, cuốn trôi, 398 hộ dân phải di dời, trên 1.400 tỷ đồng, tương đương 62 triệu USD đã bị lũ quét nhấn chìm.

Tại Sơn La, những cơn mưa lớn từ tháng 6 đến ngày 15/8/2017, đã gây sạt lở đất, lũ ống, lũ quét làm 17 người chết, 3 người mất tích, 23 người bị thương, 297 nhà bị sập đổ, 1.561 nhà bị hư hỏng, 28 điểm trường học bị thiệt hại... Tổng thiệt hại vật chất của địa phương này lên đến 905 tỷ đồng. Tại Yên Bái, lũ quét đã khiến 8 người chết, 6 người bị mất tích, 9 người bị thương, hàng trăm ngôi nhà bị cuốn trôi, hư hỏng, nhiều công trình bị tàn phá. Tổng thiệt hại vật chất lên tới 546.7 tỷ đồng.

Theo nghiên cứu của Viện Địa chất và Khoáng sản (Bộ Tài nguyên và Môi trường), Việt Nam có 4 vùng được xác định có nguy cơ trượt lở lớn về đồi núi như vùng Lai Châu – Điện Biên; vùng Hoàng Liên Sơn bao gồm các tỉnh Lào Cai, Yên Bái, Hà Giang... và các tỉnh trung bộ như Quảng Nam, Quảng Ngãi. Ngoài các khu vực trên, tỉnh Bắc Kạn cũng là địa bàn thường xuyên xảy ra trượt lở, trong đó tập trung chủ yếu ở các huyện Chợ Đồn, Ba Bể...

Những năm qua, cùng với tiến trình xây dựng kết cấu hạ tầng và phát triển kinh tế - xã hội, nạn trượt lở đất đá ở vùng núi cao, sườn dốc xuất hiện ngày càng nhiều trên địa bàn các tỉnh miền núi, kéo theo lũ bùn đất vùi lấp nhiều nhà cửa, đất canh tác và cướp đi sinh mạng của hàng chục người. Nguyên nhân là do các hiện tượng tai biến địa chất liên quan đến sự dịch chuyển của vật liệu đất, mảnh vụn từ sườn dốc đổ xuống phía dưới vì tác động của trọng lực. Các hiện tượng này có thể xảy ra trên bất kỳ địa hình nào khi mà các điều kiện về vật chất, độ ẩm và độ dốc của sườn núi.

PGS.TS Vũ Mạnh Lợi, nguyên Viện phó Viện Xã hội học – Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam nhận định, các vùng miền núi nước ta có đặc điểm chung là địa hình chia cắt, độ dốc lớn dân cư thường sống tập trung ở chân đồi, núi. Dưới

tác động của nhiều hoạt động nhân sinh của con người như xây dựng giao thông, các công trình thủy điện, thủy lợi, các hoạt động chặt phá rừng. Do đó hiện tượng trượt lở đất đá luôn rình rập, đe dọa cuộc sống và tính mạng của người dân. Tại 10 tỉnh miền núi phía Bắc đang có khoảng 10.266 điểm nguy cơ sạt lở đất, trong đó có 2.110 điểm nguy cơ khối lượng trượt lớn, rất lớn và đặc biệt lớn.

Ứng phó với sạt trượt đất đá

Theo các nhà khoa học, sạt – trượt đất xảy ra bởi các yếu tố như mưa xói bề mặt, biến đổi mạch nước ngầm, động đất... Mái đất đã tồn tại hàng trăm, hàng ngàn năm không dễ gì tự nhiên sạt xuống, nên hiện tượng sạt – trượt có thể diễn tiến rất chậm, là kết quả tác động lâu dài của nước ngầm thấm, phong hóa bề mặt do nước mưa, nắng... Tuy nhiên, trượt đất cũng phát sinh khi chịu sự tác động trực tiếp của con người kết hợp với các yếu tố thiên nhiên như mưa lớn, lũ lụt, động đất... khiến khối đất đá nằm trên mái dốc hoặc sườn đồi, núi bị mất ổn định cơ học, tực tách ra thành một hoặc nhiều khối chuyển động tự do xuống phía dưới.

Thời gian qua, Chính phủ đã dành nhiều kinh phí cho các nghiên cứu nền địa chất, thu thập số liệu, xây dựng bản đồ cảnh báo, lắp đặt trạm quan trắc... song giới chuyên môn nhận định, mức đầu tư vẫn chưa đủ bớt thiệt hại do trượt lở, bão lũ gây ra vô cùng lớn. Vì vậy, khi bàn về một giải pháp tổng thể, vĩ mô để đề phòng chống sạt – trượt, các chuyên gia đều cho rằng thay vì chạy theo xử lý sự cố, cần đầu tư vào các giải pháp ngăn chặn - tuy cần lượng kinh phí rất lớn nhưng hiệu quả kinh tế thực ra lại cao hơn rất nhiều, chưa tính tới số sinh mạng và tài sản - trong đó có các di tích văn hóa quý giá – mà chúng ta cứu được như ngăn “con quái vật” trượt lở đất “thức giấc”.

Khi xảy ra sạt – trượt, người có thể chạy nhưng nhà cửa, đường sá, di tích, chùa triền không di chuyển. Bởi vậy, bên cạnh việc lập quy trình cảnh báo và sơ tán, cần xử lý nguyên nhân gây sạt – trượt bằng các giải pháp công nghệ. Trong đó, các giải pháp giá rẻ, làm tạm vài năm lại phải sửa chữa chắc đã kinh tế bằng làm giá cao nhưng bền vững. Đó là chia sẻ của tiến sỹ Nghiêm Quang – chuyên gia Ủy ban Sạt – Trượt đất thuộc Tổng hội Xây dựng Nhật Bản, điều phối dự án Việt Nam của Tổng hội Sạt – Trượt đất quốc tế - với Khoa học và Phát triển.

TS Đinh Văn Tiến, Viện Khoa học Công nghệ và Giao thông vận tải, cho rằng để có giải pháp phòng chống hiệu quả, cần cái nhìn tổng quan ở tầm vĩ mô, có các công cụ hiệu hiệu để quản lý, như xây dựng cơ sở dữ liệu vùng nguy cơ; xây dựng hệ thống quan trắc tại các địa phương; lập bản đồ cơ bản như nhận dạng trượt đất, đánh giá khu vực nhạy cảm, đánh giá rủi ro các điểm từng trượt lở, khu vực ảnh hưởng khi trượt đất.

Giải pháp đối phó khi có sạt lở đất là thiết lập hệ thống thông tin công cộng để dự báo và cảnh báo cho cộng đồng, lập hệ thống cảnh báo sớm... Theo PGS Nguyễn Bá Kế, nhiều nước có chương trình quản lý sạt trượt rất tốt, bố trí các điểm dân cư tránh vùng nguy hiểm. Các điểm dân cư trong vùng nguy hiểm được củng cố, gia cường. Như Thụy Điển chỉ dự báo sạt lở ở những vùng quan trọng nằm bằng hệ thống tự động. Hệ thống trị giá 200 – 300 triệu USD này thông báo về độ ẩm, nguy cơ sạt trượt. Còn Nhật Bản có hệ thống quan trắc từ máy bay và vệ tinh, thống kê các điểm cảnh báo, kết nối với vệ tinh và gửi về trung tâm.

Thiên tai là bất định, thiệt hại là vô cùng, chỉ khi chú trọng vào những biện pháp phòng chống và cảnh báo sớm, chúng ta mới không còn phải chứng kiến những mất mát như hiện nay.

PGS.TS NGUYỄN BÁ KẾ, NGUYÊN VIỆN TRƯỞNG VIỆN KHCN XÂY DỰNG (BỘ XÂY DỰNG):

Trồng cây có rễ sâu giúp giảm nguy cơ sạt trượt

“ Việc chúng ta đã có bản đồ sạt lở và hệ thống quan trắc cho thấy Việt Nam đi đúng và bài bản, nhưng điều mà tôi quan tâm là mức độ chính xác tới đâu. Quan trắc kỹ thì độ chính xác cao. Nếu mật độ điểm quan trắc thưa thì độ chính xác sẽ giảm. Các giải pháp phòng, chống hiện cũng có nhiều, gồm giải pháp công trình và phi công trình.

Các giải pháp công trình – gồm che chắn, tường, cọc, hố thu nước để chống sạt lở - đầu tư rất tốn kém. Còn giải pháp phi công trình là giáo dục người dân ý thức bảo vệ trong các việc từ nhỏ đến lớn, biết cách xử lý khi có lũ quét; hay trồng các loại cây phù hợp để che phủ, hút nước, giúp nước không bị tràn lên.

Hiện nay, ngành giao thông đang trồng nhiều cây có rễ sâu, ăn vào trong lòng đất ở những vùng có nguy cơ sạt – trượt cao, giống như thép nằm trong bê tông, giúp đất giữ nước. Một khi có kiến thức, người ta sẽ biết tránh né để giảm bớt tổn thất. Hiện người dân chưa hiểu biết nhiều nên vẫn còn khó khăn.

TS NGUYỄN ĐỨC MẠNH, KHOA CÔNG TRÌNH, ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI HÀ NỘI:

Cần đầu tư thích đáng cho việc phòng ngừa.

Hiện nay, các cấp chính quyền hầu như mới chỉ quan tâm đến việc giảm thiểu tác hại của sạt – trượt khi sự việc đã xảy ra rồi. Tuy nhiên, điều quan trọng là phải lường trước, chuẩn bị trước, bắt đầu từ việc nhà nước quản lý quy hoạch khu dân cư, quy hoạch xây dựng các tuyến đường, công trình thủy điện, thủy lợi phải tính được tác động đối với vùng hạ lưu như thế nào, tác động của việc đào đất ra sao, cần nghiên cứu cái gì, nên lắp đặt hệ thống cảnh báo sớm ở đâu, như thế nào... Và thực tế điều này chúng ta chưa có. Có thể nói chúng ta chưa đầu tư thích đáng, mang tính hệ thống để bảo vệ từ khi trượt lở đất chưa xảy ra.

TS SHINRO FUJLL, CHUYÊN GIA CAO CẤP ĐỊA KỸ KỸ THUẬT (CÔNG TY OKUYAMA BORING, NHẬT BẢN):

Gia cố bằng neo, đinh đá và tường đá

Ngoài việc dùng cọc, còn một số phương pháp chống sạt – trượt dựa trên các cấu trúc hỗ trợ như neo, đinh đá hay tường đá. Phương pháp gia cố bằng neo được thực hiện dựa trên nguyên tắc là các neo sử dụng sức căng của cơ neo đính khối đất đá để bị sạt – trượt trên bề mặt vào khối lượng đá tảng ổn định (phần đất ổn định phía dưới đới trượt). Những neo này cũng được đính thành khối chặn trên bề mặt. Ưu điểm của phương pháp này là tạo ra một lực giữ khá lớn từ những mấu neo sử dụng. Biện pháp xây dựng tường đá được sử dụng để ngăn những vụ sạt lở quy mô nhỏ hoặc các vụ sạt lở phát sinh ở phần thân các vụ sạt lở lớn. Do sự chấn động của

vỏ trái đất và rất nhiều hoạt động đàn hồi diễn ra ở địa hình sạt – trượt, người ta ưu tiên sử dụng những bức tường chắn kiểu rọ linh động hơn là sử dụng tường chắn gia cố bằng bê tông truyền thống.

006. HẢI AN - PHAN TUẤN ANH/ Khó khăn trong công tác quản lý, bảo vệ rừng đặc dụng Mường Phăng// Tin tức.- Số 45.- Ngày 9-15/11/2017 - Tr.15

Rừng đặc dụng Mường Phăng có diện tích hơn 4.400ha (theo quyết định 1976/QĐ-TTg ngày 30/10/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch hệ thống rừng đặc dụng cả nước đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030), trải rộng trên địa bàn 2 xã Pá Khoang và Mường Phăng (huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên).

Rừng đặc dụng Mường Phăng gắn liền đời sống, sinh kế của người dân 47 bản (chủ yếu là dân tộc Thái) sống xen kẽ trong rừng của 47 bản. Đây cũng chính là lý do khiến nhiều năm qua công tác quản lý, bảo vệ rừng đặc dụng Mường Phăng gặp nhiều khó khăn.

Theo ông Nguyễn Việt Cường, Giám đốc Ban quản lý rừng di tích và cảnh quan môi trường Mường Phăng: Ban quản lý rừng di tích và cảnh quan môi trường Mường Phăng quản lý diện tích hơn 1.000ha (theo Quyết định số 611/QĐ-UBND ngày 24/7 /2015 của UBND tỉnh Điện Biên). Trong khi đó, lực lượng làm công tác quản lý, bảo vệ rừng của đơn vị chỉ có 8 người nên công tác kiểm tra, kiểm soát không được thường xuyên; hoạt động tuần tra, kiểm tra theo lịch, theo kế hoạch nên không bám sát tình hình địa bàn. Ban quản lý đã xây dựng được hệ thống cộng đồng có chức năng bảo vệ rừng nhưng do là người dân trong bản nên dễ nảy sinh tâm lý ngại người vi phạm cũng gặp khó khăn vì liên quan đến thân tộc, gia đình, cùng bản.

Ban quản lý rừng di tích và cảnh quan môi trường Mường Phăng đã xác định nhiều điểm nóng xảy ra tình trạng người dân khai thác củi tươi, khai thác gỗ làm nhà, đặc biệt là các bản Đông Mệt, Vang, Co Cọm... Người dân các bản này dùng thuyền độc mộc, bè mảng để khai thác, vận chuyển củi, gỗ trên lòng hồ Pá Khoang. Từ đầu năm 2017 đến nay, đơn vị đã phát hiện 3 vụ người dân chặt cây, thu được 4 khối gỗ; 2 vụ phá rừng với diện tích hơn 8.300 m² trạng thái rừng IIb.

Ông Phạm Văn Khiên, Phó Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm tỉnh Điện Biên cho biết: Tổng diện tích rừng ngành được giao quản lý là hơn 4.400ha nhưng chỉ bố trí được 3 công chức, trong khi theo quy định đối với rừng đặc dụng từ 500ha trở lên xem xét, bố trí 1 công chức nên thiếu nhân sự trầm trọng. Thêm vào đó người dân sống xen kẽ trong rừng nên hoạt động tuần tra, bảo vệ rừng rất khó khăn. Thời gian tới Chi cục sẽ phối hợp với chính quyền địa phương, chủ rừng tăng cường tuyên truyền, phổ biến pháp luật và giúp người dân xây dựng các quy ước bảo vệ rừng, đồng thời có chính sách hỗ trợ về dịch vụ chi trả môi trường để người dân đảm bảo cuộc sống, không phá rừng trái pháp luật. Các cơ quan liên quan cần tích cực phối hợp để thường xuyên tuần tra, sớm phát hiện các vụ phá rừng; tăng cường vận động người dân trồng rừng trong đất đã quy hoạch rừng sản xuất để đáp ứng nhu cầu lâm sản, gỗ xây dựng...

Rừng đặc dụng Mường Phăng, ngoài diện tích thuộc Sở Chỉ huy chiến dịch Điện Biên Phủ là rừng tự nhiên nguyên sinh, diện tích còn lại đặc trưng là rừng tái sinh sau khai thác. Sinh cảnh sau phục hồi tự nhiên ở rừng đặc dụng Mường Phăng

rất tốt, đảm bảo giữ gìn các nguồn gen thực vật. Cùng với đó, rừng đặc dụng Mường Phăng còn đảm bảo giữ nguồn nước, ổn định cho hồ thủy lợi Pá Khoang, phục vụ công trình thủy điện hạ lưu và nguồn nước phục vụ sản xuất nông nghiệp của cả cánh đồng Mường Thanh.

007. LAM MẠNH/ Thiếu hiểu biết, nhiều phụ nữ dân tộc thiểu số là nạn nhân bạo lực gia đình// Pháp luật việt nam.- Số 333.- Ngày 29/11/2017 - Tr.7

Bắt đầu từ ngày 25/11 - Ngày Quốc tế Xóa bỏ bạo lực đối với phụ nữ, Chiến dịch 16 ngày hành động chống lại bạo lực giới diễn ra trên thế giới. Bạo lực gia đình đã và đang trở thành một vấn đề xã hội nhức nhối gây ra nhiều hậu quả nghiêm trọng mà trước hết là vi phạm đến quyền con người, danh dự, nhân phẩm và tính mạng của mỗi cá nhân, đặc biệt là phụ nữ, trẻ em.

Bạo lực gia đình là những vấn đề mang tính chất toàn cầu, để lại hậu quả nghiêm trọng về thể chất, tâm lý không chỉ cho phụ nữ mà cả trẻ em, gia đình và xã hội. Theo kết quả Điều tra kinh tế - xã hội 53 dân tộc thiểu số (DTTS) ở Việt Nam năm 2015 do Tổng cục Thống kê thực hiện, Vùng DTTS và miền núi chiếm gần ba phần tư diện tích tự nhiên của cả nước, có vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và là địa bàn cư trú chủ yếu của 53 DTTS với 13,38 triệu người, chiếm 14,52% dân số cả nước. Trong số này, nam giới là 6,72 triệu người, chiếm 50,2%; nữ là 6,66 triệu người, chiếm 49,8%.

Theo thống kê chưa đầy đủ, trung bình mỗi năm, Việt Nam xảy ra 36.000 vụ bạo lực gia đình. Trong đó, nạn nhân là phụ nữ chiếm trên 80%. Rất nhiều chị em phụ nữ DTTS. Điều đáng nói là trong số 36.000 vụ bạo lực gia đình mỗi năm, có tới 87% nạn nhân bị bạo lực gia đình không tìm kiếm sự hỗ trợ của cộng đồng. Thậm chí có tới 50% nạn nhân của các vụ bạo lực âm thầm chịu đựng, không chia sẻ với bất kỳ ai về chuyện mình bị bạo hành. Tuy nhiên, đây mới là kết quả thống kê từ các vụ bạo lực gia đình mà nạn nhân có khai báo hoặc chính quyền phát hiện được do tổn thương nghiêm trọng. Thực tế, con số phụ nữ là nạn nhân bị bạo hành gia đình còn lớn hơn thế. Đặc biệt, tại các bản làng xa xôi ở vùng sâu, vùng xa...

Nguyên nhân dẫn đến bạo lực gia đình chủ yếu là do lạm dụng rượu, bia; cờ bạc, nghiện ma túy; thiếu hiểu biết pháp luật... Với đàn ông là người dân tộc, nhiều người có các hành vi bạo lực xuất phát từ thói quen uống rượu hàng ngày; khi rượu vào không kiềm chế được bản thân, dẫn đến cáu giận vô lối. Bên cạnh đó, nhiều bản làng vùng sâu, vùng xa vẫn chịu ảnh hưởng của tệ nạn hút thuốc phiện, dẫn đến gia cảnh nghèo khó, con cái nheo nhóc... Sau những cơn bực tức, người chồng nghiện ngập, ít học hành lại quay sang “thượng cẳng chân, hạ cẳng tay” với vợ con.

Một phụ nữ Mông ở xã Leng Su Sìn, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên chia sẻ: Chồng chị nghiện rượu từ nhiều năm nay, không có tiền, không có thóc, ngô đổi rượu uống là chồng chửi. Mà có rượu uống say rồi cũng chửi. Thậm chí nhiều hôm vợ được cái gì là dùng cái đó ném vợ con... Khi được hỏi, sao không báo với chính quyền? Chị phụ nữ cho rằng: “Mình là vợ nó, nó đánh mình lại đi kể người khác nghe để người ta cười cho à. Báo chính quyền nhờ người ta bắt nó thì sao? Rượu vào nó mới đánh, chứ hàng ngày nó vẫn là cha, là chồng mà...”.

Bà Nguyễn Thị Tư - Vụ trưởng Vụ Dân tộc thiểu số, Ủy ban Dân tộc cho biết: “Tình trạng bất bình đẳng giới trong đồng bào DTTS diễn ra bức xúc ở một số lĩnh vực chủ yếu như: kinh tế - lao động, giáo dục và đào tạo, y tế... Trong khi 74% hộ gia đình DTTS, nam giới đứng tên độc lập về quyền sở hữu đất đai và tín dụng thì tỷ lệ này ở người Kinh chỉ là 41%. Tỷ lệ đặc biệt thấp đối với những DTTS phụ hệ 11,3%, mẫu hệ là 21,4%, song hệ là 25%. Sự phân công lao động theo xu hướng gắn với những đặc điểm giới và quan niệm về giới bất lợi cho phụ nữ. Trong kinh tế và phân công lao động, phụ nữ bất lợi hơn, nên thường yếu thế hơn trong vai trò ra quyết định...”.

Bạo lực trên cơ sở giới cũng là một vấn đề nổi cộm. Bao lực trong gia đình DTTS xảy ra khá phổ biến, đặc biệt ở gia đình những dân tộc phụ hệ. Theo nghiên cứu, có tới 58,6% phụ nữ DTTS từ 15-49 tuổi tin rằng chồng có quyền đánh vợ vì bất kỳ lý do nào trong năm lý do: Vợ ra ngoài mà không xin phép, vợ bỏ bê con cái, vợ cãi lại chồng, vợ từ chối quan hệ tình dục với chồng, vợ làm chấy thức ăn. Trong khi tỷ lệ này ở phụ nữ Kinh và Hoa chỉ khoảng 28%.

Theo nghiên cứu của Viện Nghiên cứu Gia đình và Giới, đến năm 2014, vẫn có tới 30,7% phụ nữ DTTS sinh con tại nhà, chỉ có 22,5% phụ nữ DTTS mang thai được làm đủ các kiểm tra khi khám thai. Đây chính là nguyên nhân khiến chất lượng dân số vùng DTTS còn hạn chế, tỷ lệ suy dinh dưỡng cao... Thực tế, công tác đấu tranh cho bình đẳng giới ở Việt Nam đang có rất nhiều tiến bộ. Tuy nhiên, tiến bộ này lại không diễn ra đồng đều trong các nhóm dân số ở Việt Nam. Đến nay, nhiều phụ nữ DTTS vẫn chưa được hưởng lợi từ những biện pháp bảo vệ đã được ghi nhận trong Hiến pháp, Luật Bình đẳng giới, Luật Hôn nhân và Gia đình và Bộ luật Dân sự.

Theo báo cáo của Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, quá trình nghiên cứu, xem xét 30 chỉ số về chính sách, pháp luật trên 5 lĩnh vực: Giáo dục; bạo lực trên cơ sở giới (tảo hôn), chăm sóc sức khỏe sinh sản, bình đẳng giới trong quan hệ hôn nhân và gia đình, tiếp cận đất đai (giấy chứng nhận quyền sử dụng đất), cho thấy, pháp luật hoặc chính sách bảo vệ phụ nữ khá nhiều, phủ rộng nhiều lĩnh vực. Tuy nhiên, không có pháp luật, chính sách, biện pháp đặc biệt dành riêng cho phụ nữ và trẻ em gái DTTS. Trong khi đây là những đối tượng có những đặc thù riêng; dễ bị tổn thương và chịu nhiều thiệt thòi trong tiếp cận chính sách. Đơn cử như: Pháp luật quy định rõ tuổi kết hôn và kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Vậy nhưng, với chị em phụ nữ ở nhiều thôn, bản, đợi đủ 18 tuổi mới lấy chồng thì có thể sẽ bị coi là ế, không có người lấy! Hay vấn đề bình đẳng giới, bạo lực gia đình..., càng xuống đến thôn, bản thì càng bị xem nhẹ, coi như vấn đề của gia đình chứ không phải của làng xã.

008. NAM HƯƠNG/ Điện Biên: Đưa 50 lò đốt rác gia đình vào sử dụng// <http://baotainguyenmoitruong.vn> ngày 30/11/2017

Ngày 29/11, Hội liên Hiệp phụ nữ (LHPN) tỉnh Điện Biên tổ chức bàn giao và nghiệm thu 50 lò đốt rác cho các hộ, nhóm hộ gia đình trên địa bàn xã Tà Lèng, T.P Điện Biên Phủ.

Từ nguồn ngân sách tỉnh cấp năm 2017, HLHPN tỉnh tổ chức lên kế hoạch xây lò đốt rác gia đình. Mỗi lò có chi phí xây dựng khoảng 2 triệu đồng. Với ưu điểm: Rẻ

tiền, tiện lợi khi sử dụng, hố rác gia đình có quy mô nhỏ, diện tích $1m^3$, được xây bằng gạch nung thô hoặc gạch ba banh, xây theo kiểu hình hộp vuông, có kích thước $1m \times 1m \times 1m$, có cửa để lấy gió và hút tro, phía trên cách nền đất từ 25cm có lưới sắt đan để khi đổ rác vào hố không bị lọt xuống đất. Trên hố có cửa tấm tôn khung thép che nước mưa.

Khi có rác đã được phân loại người dân chỉ cần bỏ vào hố, kể cả nilon, cao su và các chất thải rắn khác, luồng khí đối lưu tự làm khô. Khi hố đầy rác, chỉ cần châm lửa từ phía dưới, rác sẽ tự cháy hết. Bằng cách đốt như vậy, các loại rác khó phân huỷ trong môi trường tự nhiên như túi nilon, lốp cao su, đế giày dép... cho vào lò đốt đều cháy thành than.

Đây là hoạt động thiết thực nhằm nâng cao vai trò, ý thức trách nhiệm của hội viên, phụ nữ và cộng đồng trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, tạo sự chuyển biến về nhận thức, hành vi sử dụng và bảo vệ nguồn nước sạch, bảo vệ môi trường vì sức khỏe gia đình và cộng đồng. Đồng thời, tuyên truyền rộng rãi tới hội viên, phụ nữ về cuộc vận động xây dựng gia đình 5 không 3 sạch gắn với chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

009. HẢI THUẬN/ Xóa đói, giảm nghèo ở Mường Ảng// Nhân dân.- Số 22691.- Ngày 21/11/2017 - Tr.2

Những ngày này, Mường Ảng (tỉnh Điện Biên) đổ rức sắc cà-phê. Trên nương, trong vườn, nông dân đang tất bật thu hoạch lứa cà-phê đầu mùa, với hy vọng một vụ mùa bội thu.

Cây xóa đói, giảm nghèo

Với độ cao địa hình trung bình từ 700 đến 900m so với mực nước biển, huyện Mường Ảng được xem là một trong những khu vực có điều kiện thổ nhưỡng, khí hậu thuận lợi để phát triển vùng chuyên canh cà-phê chất lượng cao. Năm bắt được lợi thế đó, cấp ủy, chính quyền huyện Mường Ảng xác định cà-phê sẽ là “cây xóa đói, giảm nghèo”, cây trồng mũi nhọn trong thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng của địa phương.

Năm 1995, cây cà-phê chính thức có mặt trên đất Mường Ảng. Tiếp sau giống cà-phê truyền thống, còn có giống cà-phê chè Catimor và nhiều giống cà-phê quý khác đã giúp đồng bào dân tộc nơi đây vươn lên thoát nghèo, phát triển kinh tế gia đình.

Nhờ giá trị kinh tế cao và hương vị đặc biệt của cà-phê được trồng trên đất Mường Ảng, bộ mặt thôn bản đã có nhiều đổi mới. Diện tích cà-phê ngày càng tăng. Tính đến năm 2017, toàn huyện Mường Ảng có hơn 3.300 ha cà-phê; trong đó hơn 3.000 ha đang trong giai đoạn kinh doanh, cho thu hoạch. Vụ thu hoạch cà-phê năm nay đã bắt đầu được hơn một tháng, với sản lượng trung bình từ 15 đến 20 tấn/ha. Theo các cơ quan chức năng của huyện, đây là năm cà-phê được mùa.

Anh Nguyễn Ngọc Tứ, người dân xã Ảng Cang cho biết: Gia đình anh đang tập trung trồng và phát triển 20 ha cây cà-phê, chủ yếu là giống cà-phê catimor và 5 ha cà-phê ghép, sản lượng ước đạt hơn 200 tấn quả tươi.

Không chỉ phát triển kinh tế gia đình, các hộ trồng cà-phê còn tạo việc làm cho người lao động địa phương. Gia đình anh chị Thanh Kê, có hơn 3 ha cà-phê tại nông trường cà-phê Mường Ảng. Đến nay, diện tích cho thu hoạch khoảng 80%, gia đình đang thu hoạch lứa thứ hai. Trung bình mỗi ngày gia đình anh chị thuê khoảng 50 người hái, có thời điểm quả chín rộ phải thuê đến 100 người. Với giá hái thuê khoảng 2.200 đến 2.500 đồng/kg quả tươi, mỗi ngày một công nhân có thu nhập khoảng 200 nghìn đồng.

Khảng định thương hiệu cà-phê Mường Ảng

Theo phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện: Vụ cà-phê năm nay toàn huyện ước đạt 20 tạ/ha, sản lượng cà-phê trâu ước đạt 6.000 tấn, tăng gấp đôi so với năm 2016. Nếu giá dao động từ năm đến chín nghìn đồng/kg quả tươi thì người dân đã có lãi.

Hiện huyện Mường Ảng có hơn 300 gia đình, cơ sở có hoạt động sơ chế cà-phê; bốn cơ sở sơ chế cà-phê bằng máy móc hiện đại. Song điều đáng nói, phần lớn lượng cà-phê do người dân sản xuất đều được bán cho thương lái và một số doanh nghiệp tư nhân ngoài địa bàn. Cho nên, câu chuyện được mùa - mất giá đã trở thành điều không mới với người dân nơi đây.

Chủ tịch UBND xã Ảng Tử Lương Văn Thoạn cho biết: Xã hiện có 581 ha cà-phê. So với mọi năm, sản lượng cà-phê năm nay cao hơn nhiều do được đầu tư chăm bón. Xác định được tiềm năng phát triển, xã đã vận động người dân tận dụng đất nương lúa bỏ hoang để mở rộng thêm diện tích cà-phê. Các hộ nghèo muốn trồng sẽ được hỗ trợ cây giống theo nguồn vốn 30a.

Diện tích cà-phê tăng, đem lại nguồn lợi kinh tế cho người dân. Tuy nhiên, nạn ô nhiễm môi trường từ việc sơ chế cà-phê cũng rất đáng lo ngại. Vỏ cà-phê sau sơ chế được chắt thành đồng cho tự phân hủy, bốc mùi khó chịu, ảnh hưởng đến sức khỏe người dân. Để giảm ô nhiễm, huyện Mường Ảng đã chỉ đạo chính quyền các xã tổ chức lớp tập huấn nâng cao nhận thức về công tác bảo vệ môi trường. Yêu cầu các cơ sở sản xuất, hộ gia đình ký cam kết bảo vệ môi trường; tuyên truyền để người dân gom vỏ cà-phê ủ làm phân hữu cơ bón cho cây trồng. Cách làm này vừa tiết kiệm chi phí sản xuất, vừa giải quyết ô nhiễm môi trường, tạo lợi ích kép cho người trồng cà-phê.

Phó Chủ tịch UBND huyện Mường Ảng Nguyễn Hữu Hiệp cho biết: Với mục tiêu tạo ra sản phẩm cà-phê có chất lượng sạch, thân thiện với môi trường, có hiệu quả kinh tế và thị trường tiêu thụ ổn định, chúng tôi luôn xác định chất lượng sản phẩm là yếu tố hàng đầu. Nhiều năm qua, huyện Mường Ảng đã đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật ngay từ khâu lựa chọn giống cà-phê.

Công tác tuyên truyền, vận động người dân thu hái đúng kỹ thuật được chính quyền đặc biệt chú trọng, do đây là khâu quan trọng quyết định bước đầu chất lượng và giá bán. Theo người dân, để cà-phê đạt chất lượng cao nhất, yêu cầu đầu tiên là quả phải được hái đúng tầm chín. Tỷ lệ quả chín hoặc chín vừa phải đạt từ 95% trở lên (trừ đợt thu hoạch lần cuối). Cà-phê thu hái xong phải chế biến ngay, nếu không phải trải quả trên nền gạch cho thoáng mát, không được ủ đồng tránh tình trạng quả nóng và lên men. Huyện Mường Ảng đã khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi để

người trồng cà-phê được tiếp cận, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất; các doanh nghiệp đầu tư xây dựng nhà máy chế biến cà-phê vào địa bàn theo công nghệ tiên tiến, công suất hợp lý để thu mua sản phẩm cho người dân, tạo thêm việc làm cho lao động địa phương.

Công sức đầu tư cho cây cà-phê của người dân huyện Mường Ảng rất lớn. Nhưng để cà-phê Mường Ảng có thể vượt qua vùng lòng chảo của tỉnh Điện Biên chiếm lĩnh thị phần trong nước, vươn ra thế giới, rất cần chính quyền huyện, tỉnh đầu tư thỏa đáng về vốn và nguồn giống giúp người dân từng bước tiếp cận khoa học kỹ thuật, hướng tới sản xuất sạch. Cùng với đó là đăng ký thương hiệu, xin cấp mã số định danh cho cà-phê Mường Ảng từng bước khẳng định thương hiệu cà-phê Mường Ảng, cũng như để người dân có trách nhiệm với sản phẩm do mình làm ra.

010. VÕ VĂN DŨNG - PHAN ANH TUẤN/ Đèo Pha Đin - điểm đến hấp dẫn du khách// Tuần tin tức.- Số 48.- Ngày 30/11/2017 - Tr.17

Cách thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên gần 100 km, Đèo Pha Đin là ranh giới giữa hai tỉnh Sơn La và Điện Biên. Với độ cao hơn 1.000 m so với mực nước biển, Pha Đin được mệnh danh là một trong "tứ đại đèo" vùng Tây Bắc cùng với đèo Ô Quy Hồ, Khau Phạ và Mã Pì Lèng.

Đến Pha Đin, du khách sẽ được trải nghiệm các cung đường uốn lượn, những khúc cua gấp với vực đèo sâu thăm thẳm. Ngoài ra, du khách còn được chiêm ngưỡng khung cảnh nên thơ của mây trời, vẻ đẹp núi rừng hùng vĩ trùng điệp, xa xa thấp thoáng những bản làng. Đặc biệt, khi đến đây, du khách được ngắm nhìn nhiều loài hoa sặc sỡ trồng ở khu du lịch "Pha Đin Pass".

Từ thành phố Điện Biên Phủ lên đỉnh đèo Pha Đin, dọc theo Quốc lộ 279 hướng đi huyện Tuần Giáo, nếu di chuyển bằng xe máy, du khách sẽ được trải nghiệm, khám phá những cung đường uốn lượn, gấp khúc, chiêm ngưỡng thung lũng hoa dã quỳ dọc hai bên đường. Dừng chân ở đèo Tầng Quái, du khách có thể ngắm "biển mây" bồng bênh, trắng xóa trải rộng khắp thung lũng Ảng Nưa. Đến huyện Tuần Giáo, du khách sẽ chinh phục chặng đường đèo Pha Đin vòng cung, uốn lượn với độ dốc cao, vực sâu thăm thẳm.

Đèo Pha Đin tiếng Thái gọi là “Phạ Đin”, trong đó Phạ là “trời”, Đin là “đất” có nghĩa là nơi giao thoa giữa đất và trời. Trong kháng chiến chống Pháp, đèo Pha Đin là một tuyến giao thông huyết mạch để vận chuyển vũ khí, lương thực cho Chiến dịch Điện Biên Phủ (năm 1954) của Quân đội ta...

Đặt chân lên đến đỉnh đèo Pha Đin, du khách sẽ cảm nhận trọn vẹn vẻ đẹp hùng vĩ của núi rừng Tây Bắc, với những dãy núi trùng điệp nhấp nhô, trải rộng khắp không gian, phóng tầm mắt xuống dưới thung lũng thấp thoáng vài ngôi nhà sàn, cảnh vật hiện ra như bức tranh huyền ảo. Đỉnh đèo ở độ cao hơn 1.000 m, sáng sớm có chút se lạnh, gió mát, không khí trong lành, đến gần trưa bầu trời trong xanh, hoa lá, cảnh vật như khoác lên mình chiếc áo mới, cảnh sắc dưới ánh nắng càng tươi xanh, tràn ngập sức sống.

Điểm dừng chân lý tưởng khi đến đỉnh đèo Pha Đin đó là khu du lịch "Pha Đin Pass" do Hợp tác xã Pha Đin Pass xây dựng hơn một năm qua với diện tích khoảng

50 ha. Khu du lịch chia ra nhiều không gian cho du khách nghỉ ngơi, vui chơi, ăn uống và thỏa thích du ngoạn. Điểm nhấn chính là ngọn đồi chong chóng với nhiều màu sắc sặc sỡ.

Ông Đinh Văn Tuấn, Quản lý Khu du lịch Pha Đin Pass chia sẻ: Khu du lịch được hình thành dựa trên ý tưởng muốn xây dựng một điểm nghỉ ngơi, dừng chân để du khách có thể thoải mái vui chơi, ngắm cảnh, cũng là nơi giao lưu của người dân hai tỉnh Điện Biên và Sơn La. Thời gian tới, khu du lịch sẽ được đầu tư xây dựng, mở rộng thêm nhiều không gian vui chơi, nghỉ dưỡng.

Theo ông Tuấn, mặc dù mới đi vào hoạt động nhưng vào dịp lễ và cuối tuần, hàng nghìn lượt du khách đã tới đây tham quan. Khu du lịch đã tạo việc làm cho hơn 50 lao động địa phương.

Pha Đin đã trở thành điểm du lịch hấp dẫn, tạo ấn tượng khó phai trong lòng du khách. “Tôi thấy Pha Đin Pass rất đẹp. Không gian vô cùng thoáng đãng, thời tiết mát mẻ. Mọi người nên đến đây để trải nghiệm”, chị Lò Thị Khánh Ly, du khách đến từ huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La nói.

Còn anh Lò Văn Hạnh, người dân Điện Biên chia sẻ: “Đây là lần thứ 2 tôi tới Pha Đin. Đây quả thực là điểm dừng chân thú vị. Tại đây, tôi cùng vợ sắp cưới đã chụp được những tấm ảnh ưng ý và được ngắm nhìn thiên nhiên, núi rừng hùng vĩ”.

Có thể khẳng định, Pha Đin là món quà vô giá thiên nhiên ban tặng cho vùng đất Tây Bắc. Đây cũng là điểm đến hấp dẫn, thu hút khách du lịch khi đến Điện Biên.

011. QUANG CHIẾN/ Điện Biên: Trao thưởng Bộ đội Biên phòng phối hợp triệt phá 2 chuyên án ma túy lớn// Báo Pháp luật Việt Nam.- Số 319.- Ngày 15/11/2017 - Tr.7

Ngày 13/11, ông Lê Văn Quý – Phó Chủ tịch UBND tỉnh Điện Biên đã trao thưởng cho Bộ Chỉ huy BDBP tỉnh trong đấu tranh, triệt phá 2 chuyên án về ma túy là Chuyên án 024L và Chuyên án 025L mới đây do Phòng Phòng chống ma túy và tội phạm (PCMT&TP) BDBP Điện Biên chủ trì, phối hợp với Đoàn đặc nhiệm miền Bắc (Cục PCMT&TPBDBP) và Bộ Chỉ huy An ninh tỉnh Phong Sa Ly triệt phá thành công. Các chuyên án đấu tranh đã chặn đứt đường dây mua bán, vận chuyển ma túy từ các tỉnh Bắc Lào qua U Đôm Xay tập kết tại Phong Sa Ly, xóa sổ tụ điểm trung chuyển ma túy nhức nhối nhất khu vực này.

Tang vật thu giữ gồm 90.000 viên ma túy tổng hợp, 5 kg ma túy tổng hợp dạng đá, 158 triệu đồng, 3 triệu Kíp (tiền Lào) và nhiều chứng cứ quan trọng khác, đảm bảo tuyệt đối an toàn về lực lượng.

Phó Chủ tịch Lê Văn Quý đã trao thưởng 15 triệu đồng cho Phòng Phòng PCMT&TP, BDBP tỉnh Điện Biên và tặng Bằng khen của UBND tỉnh cho 1 tập thể, 6 cá nhân có thành tích xuất sắc trong quá trình triệt phá 2 chuyên án.

012. LINH HUỆ/ “Cưỡi” xe biển xanh giả mang 40 bánh heroin// Báo Pháp Luật Việt Nam.- Số 316.- Ngày 12/11/2017 - Tr.10

Trong 5 ngày, từ 30/10 đến ngày 4/11, lực lượng phá án Công an tỉnh Lào Cai đã phá thành công chuyên án ma túy “khủng”, bắt giữ 5 đối tượng, thu giữ tổng cộng 52 bánh heroin và 1kg ma túy đá.

Đối tượng “trùm sò” là Lầu A Hà (41 tuổi, ngụ xã Xa Dung, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên), các đồng phạm gồm Lý Văn Thắng (38 tuổi, trú tại xã Dìn Chìn, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai); Nguyễn Thị Nga (49 tuổi, trú tại tổ 8, phường Duyên Hải, TP Lào Cai), Ly A Nénh (28 tuổi, trú tại xã Na Ú, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên) và Sùng A Hù (27 tuổi, ngụ huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên).

Theo tài liệu điều tra, qua công tác quản lý địa bàn, thời gian gần đây Phòng PC 47 xác định có đường dây mua bán, vận chuyển trái phép ma túy với số lượng lớn từ Lào đưa về Điện Biên, Lào Cai rồi đưa sang Trung Quốc tiêu thụ và đã dựng chân dung của Lý Văn Thắng (38 tuổi, trú tại xã Dìn Chìn, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai) và Nguyễn Thị Nga (49 tuổi, trú tại tổ 8, phường Duyên Hải, thành phố Lào Cai). Một chuyên án đã được Công an tỉnh Lào Cai xác lập, đấu tranh với ổ nhóm tội phạm trên.

Khoảng 10h45 ngày 30/10, tại Bến xe khách Trung tâm TP Lào Cai, Công an tỉnh Lào Cai đã bắt giữ Nguyễn Thị Nga, thu giữ tang vật là 12 bánh heroin và gần 1kg ma túy đá. Qua đấu tranh, Nga khai vận chuyển thuê số ma túy trên cho 1 người đàn ông (không rõ tên tuổi) để nhận số tiền công là 100 triệu đồng.

Nga từng có một tiền án về tội mua bán trái phép chất ma túy. Trong thời gian Nga thụ án thì người chồng nghiện ngập của chị ta cũng qua đời vì cái chết trắng. Hết thời gian thụ án, Nga ra tù, làm nghề đổi tiền ở cửa khẩu Lào Cai, kinh tế cũng vào diện có của ăn, của để. Sau khi ra trại một thời gian, Nga đã liên hệ với các đầu mối ma túy trước đây, xách thuê ma túy. Sau khi bắt giữ Nga, các trinh sát Phòng PC 47 lại tiếp tục lên đường làm nhiệm vụ, tiếp tục làm rõ nhánh còn lại trong chuyên án.

Việc củng cố tài liệu, chứng cứ, xác định chính xác thời điểm các đối tượng vận chuyển ma túy về Lào Cai, Đại tá Hoàng Mạnh Hùng, Phó Giám đốc Công an tỉnh Lào Cai trần trở. Anh cho biết, đối tượng phạm tội phần lớn là người dân tộc thiểu số nên việc tiếp cận gặp không ít khó khăn. Ngụy trang dưới vỏ bọc của một người lái xe, Lý Văn Thắng, kẻ cầm đầu đầu mối tại Lào Cai hoạt động rất tinh vi.

Trước đó, các đối tượng người Lào Cai đã thường xuyên sang Mường Khương để thăm dò, chọn cung đường an toàn vận chuyển hàng. Ngay khi có thông tin các đối tượng chuẩn bị giao một lượng hàng lớn, một tổ trinh sát đã có mặt tại tỉnh Điện Biên, nắm bắt di biến động của đối tượng Ly A Nénh. Vừa tổ chức bám theo đối tượng trên một cung đường dài, họ vừa phải xử lý các thông tin...

Đến ngày 4/11, Hà sử dụng xe ô tô bán tải biển số màu xanh giả vận chuyển ma túy về Lào Cai. Đi trước xe Hà là đối tượng Sùng A Hù (27 tuổi, ngụ huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên), hoa tiêu dẫn đường. Cả hai xe đều phóng với tốc độ “bàn thờ”. Chúng mang tâm lý có phần yên tâm vì đã chọn ngày chủ nhật- lực lượng công an nghỉ, không trực chiến. Chúng chắc mẩm rằng Thắng sau khi nhận hàng sẽ lập tức vận chuyển sang Trung Quốc.

Khoảng 17h ngày 3/11, tại khu vực cầu Khe Lếch, thuộc xã Sơn Thủy (huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai), lực lượng phá án phát hiện một đối tượng điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Mazda, BKS 24A-003-72 (biển công vụ - nghi biển giả) có biểu hiện khả nghi nên yêu cầu dừng xe để kiểm tra và đưa về Công an tỉnh làm rõ.

Tại cơ quan Công an, đối tượng khai nhận tên là Lầu A Hà. Trước sự chứng kiến của các cơ quan chức năng và chính quyền địa phương, lực lượng Công an phát hiện trong lớp dờ phòng treo dưới gầm xe ô tô, BKS 24 A-00372 biển xanh, có chứa 40 bánh heroin. Sau khi bắt giữ Hà, công an đã bắt giữ Lý Văn Thắng.

Bước đầu đấu tranh, Hà khai vận chuyển thuê ma túy cho Nénh với số tiền là 150 triệu đồng. Hà sau đó đã nhờ em rể là Hù đi dẫn đường với mục đích vận chuyển số hàng trên giao cho Thắng. Lực lượng công an đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng và tiến hành trưng cầu giám định theo đúng quy định của pháp luật.

Ngay sau khi chuyên án được triệt phá, lãnh đạo UBND tỉnh Lào Cai đã tặng thưởng Phòng PC47 số tiền 40 triệu đồng; Đại tá Đinh Tiến Quân, Giám đốc Công an tỉnh đã kịp thời biểu dương và trao thưởng cho các lực lượng tham gia phá án số tiền là 20 triệu đồng.

013. QUANG CHIẾN/ Điện Biên: Bộ đội Biên phòng phá chuyên án 026L bắt giữ 2 đối tượng, thu giữ 4kg thuốc phiện// Pháp luật Việt Nam.- Số 326.- Ngày 22/11/2017- Tr.7

Qua công tác điều tra, nắm tình hình, lực lượng phòng chống ma túy mà tội phạm BDBP Điện Biên phát hiện đường dây mua bán ma túy từ Lào về Việt Nam. Chúng thường lợi dụng địa hình hiểm trở khu vực cột mốc 17 trên tuyến biên giới Việt Nam – Lào để mua bán ma túy. Sau hơn 1 tháng xác lập Chuyên án 026L, 17 giờ ngày 19/11, tại khu vực bãi chẵn thả gia súc thuộc địa phận bản Nậm Là, xã Mường Nhé, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên, Phòng Phòng chống ma túy và tội phạm, BDBP Điện Biên phối hợp với Đồn Biên phòng Mường Nhé đã phát hiện 2 đối tượng đi từ biên giới vào nội địa có biểu hiện nghi vấn. Khi các trinh sát Biên phòng yêu cầu dừng lại để kiểm tra thì các đối tượng đi trước đánh động để đối tượng đi sau mang ba lô hông tẩu thoát song đã bị bắt giữ. Kiểm tra ba lô, lực lượng phối hợp đã phát hiện và thu giữ 2 túi ni lông bên trong chứa 4kg chất màu đen giám định là thuốc phiện, 2 cân móc tay và 2 điện thoại di động. 2 đối tượng là Vàng Sáu Thái (SN 1971, thường trú tại bản Cô Lô Hồ, xã Tà Tổng, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu) và Sùng A Ninh (SN 1997 thường trú tại bản Nậm Vì, xã Chung Chải, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên).

Sùng A Ninh khai nhận, 8 giờ ngày 18/11, Thái đến nhà bàn với anh trai Ninh là Sùng A Cầu đưa tiền cho Ninh và Thái đi mua thuốc phiện. Đến 20 giờ cùng ngày, 2 đối tượng đi bộ lên khu vực cột mốc 17 theo lối mòn thuộc địa phận bản Nậm San, xã Mường Nhé để mua thuốc phiện của các đối tượng người Lào, khi quay trở về thì bị phát hiện, bắt giữ.

014. V.THU/ Bệnh viện Đa Khoa tỉnh Điện Biên làm chủ nhiều kỹ thuật khó phục vụ bà con vùng núi// Gia đình & xã hội.- Số 143.- Ngày 30/11/2017 - Tr.15

Trao đổi với PV Báo Gia đình & Xã hội, BS Phạm Văn Mẫn, Giám Đốc Bệnh Viện Đa khoa tỉnh Điện Biên cho biết, bên cạnh các hoạt động cải tiến quy trình đón tiếp, chỉ dẫn, hỗ trợ người bệnh, Bệnh viện cũng chú trọng quan tâm phát triển các kỹ thuật chuyên môn, đầu tư bổ xung trang thiết bị phục vụ công tác chuẩn đoán, điều trị, theo dõi và chăm sóc người bệnh. Bệnh viện đầu tư máy chụp cộng hưởng từ bằng nguồn xã hội hóa; Đầu tư bằng máy xét nghiệm sinh hóa, huyết học tự động, các máy thở đa chức năng ; monitor theo dõi bệnh nhân... Bệnh viện chú trọng đào tạo cán bộ, nhận chuyển giao các kỹ thuật mới, kỹ thuật cao từ các bệnh viện tuyến Trung ương qua các đề án 1816, Đề án Bệnh viện vệ tinh...

Thực hiện sự chỉ đạo của Sở Y tế tỉnh Điện Biên, Bệnh viện Đa Khoa tỉnh triển khai thực hiện Đề án 1816 của Bộ Y tế đã cử 38 cán bộ hỗ trợ chuyên môn cho tuyến huyện với 14 chuyên ngành (Gây mê hồi sức, Sản khoa, Ngoại khoa, Nhi khoa, Truyền nhiễm, Chuyên khoa Mắt, Tai Mũi Họng, Răng Hàm Mặt, Dược, Xét nghiệm, Chuẩn đoán hình ảnh...).

Thực hiện Quyết định số 774/QĐ- BYT ngày 11/3/2013 của Bộ Y tế về việc phê duyệt Đề án Bệnh viện vệ tinh giai đoạn 2013- 2020, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Điện Biên đã được phê duyệt trở thành bệnh viện vệ tinh của Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức, Bệnh viện tim Hà Nội và Bệnh viện K.

Giai đoạn 2013-2015, Bệnh viện đa khoa tỉnh Điện Biên đã tiếp nhận thành công 12 gói kỹ thuật từ bệnh viện Hữu nghị Việt Đức, bao gồm: Phẫu thuật nội soi tán sỏi tiết niệu ngược dòng bằng laser; Kỹ thuật chụp, phân tích kết quả cắt lớp vi tính trong cấp cứu ngoại khoa; Điều trị bảo tồn chân thương, vết thương mạch máu ngoại vi; Phẫu thuật gãy vùng máu chuyển xương đùi; Kỹ thuật cầm máu xuất huyết dạ dày; Kỹ thuật gây mê hồi sức bệnh nhân mổ đa chấn thương; Kỹ thuật mổ máu tụ trong não; Điều dưỡng chăm sóc bệnh nhân sau mổ tiêu hóa, tiết niệu; Kỹ thuật viên gây mê; Kỹ thuật viên dụng cụ mổ mở. Sau khi chuyển giao, các bác sĩ, kỹ thuật viên được chuyển giao đã tiếp nhận thành công, thực hiện thành thạo và duy trì tốt các kỹ thuật, trong quá trình thực hiện không có bệnh nhân tai biến, không có bệnh nhân phải chuyển tuyến trên vì lý do thực hiện kỹ thuật.

Đề án hỗ trợ bệnh viện hệ thống Telemedicine phục vụ công tác hội nghị, giao ban, hội chuẩn chuyên môn trực tuyến giữa Bệnh viện với Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức và các bệnh viện vệ tinh khác trong hệ thống. Bệnh viện duy trì hội chuẩn, chia sẻ kinh nghiệm chuyên môn hàng tuần với bệnh viện hạt nhân và các bệnh viện vệ tinh.

Trong khuôn khổ của đề án, Bệnh viện Đa khoa tỉnh đã được Bệnh viện Tim Hà Nội, Bệnh viện hỗ trợ, giúp đỡ triển khai đào tạo về các kỹ thuật chuẩn đoán, điều trị và một số kỹ thuật can thiệp tim mạch; các phương pháp chuẩn đoán, điều trị, chăm sóc giảm nhẹ cho người bệnh ung thư.

Qua triển khai thực hiện Đề án, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Điện Biên đã từng bước phát triển các kỹ thuật chuyên môn của đơn vị, đồng thời hỗ trợ cho các đơn vị tuyến dưới nâng cao năng lực chất lượng khám chữa bệnh.

015. DẠ MIỀN/ Bệnh viện Đa khoa tỉnh Điện Biên phối hợp với lực lượng Công an để đảm bảo an ninh bệnh viện// <http://cand.com.vn> .- Ngày 28/11/2017

“Đội ngũ bảo vệ phải phát huy vai trò của mình, không được khoanh tay đứng nhìn khi xảy ra các vụ tấn công thầy thuốc. Lực lượng bảo vệ phải được tăng cường tại các khoa Khám bệnh, Cấp cứu, Hồi sức tích cực....Khu vực gửi xe của bệnh viện được áp dụng vé gửi xe thông minh, song cần được bố trí và quản lý gọn gàng, không ảnh hưởng đến các khoa phòng khác”. Đó là chỉ đạo của PGS.TS Lương Ngọc Khuê, Cục trưởng Cục quản lý Khám, chữa bệnh tại buổi kiểm tra công tác đảm bảo an ninh tại BV Đa khoa tỉnh Điện Biên.

Theo PGS.TS Lương Ngọc Khuê, giải pháp quan trọng hàng đầu trong đảm bảo an ninh BV và an toàn cho người bệnh và nhân viên y tế là BV phải nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, phát huy hiệu quả công tác chuyển giao kỹ thuật theo Đề án 1816, BV vệ tinh, tăng cường hiệu quả công tác điều trị, đổi mới phong cách thái độ của cán bộ y tế, xây dựng bệnh viện xanh- sạch – đẹp và cải tiến chất lượng hàng ngày.

Ths. BSCK II Phạm Văn Mẫn- Giám đốc BV Đa khoa tỉnh Điện Biên, mỗi năm, BV khám, chữa bệnh, kê đơn điều trị từ 100 đến 120 nghìn lượt người bệnh, số người bệnh điều trị nội trú từ 28 - 30 nghìn lượt. Trong 9 tháng năm 2017, tổng số lần khám bệnh là 77.682 lượt người, trong đó khám chữa bệnh ngoại trú 1.594 lượt người, khám chữa bệnh nội trú 23.492 lượt người.

BV đã ký Quy chế phối hợp với Phòng PC45 Công an tỉnh Điện Biên về việc đảm bảo ANTT tại BV, thống nhất thiết lập đường dây nóng giữa BV với Phòng PC45 Công an tỉnh Điện Biên để kịp thời thông báo, xử lý các tình huống đột xuất đảm bảo ANTT tự trong BV.

Đây là sự chấn chỉnh cần thiết của BV sau diễn biến phức tạp về ANTT của BV vào ngày 16-10-2017 khi cán bộ mất máy tính, điện thoại, người bệnh và người nhà người bệnh mất tiền, điện thoại di động... do kẻ gian giả làm sinh viên Trường cao đẳng Y tế Điện Biên xâm nhập. Đặc biệt, còn xảy ra trường hợp người nhà người bệnh đe dọa nhân viên trực tại Khoa Sản và Khoa Gây mê phẫu thuật. BV đã mời lãnh đạo Công an thành phố Điện Biên Phủ và chỉ huy Công an phường Noong Bua đến làm việc để giúp BV xây dựng các phương án phối hợp bảo vệ an toàn cho nhân viên y tế và ANTT tự tại BV.

Ngay sau đó, BV đã phối hợp cùng với UBND và Công an phường Noong Bua, Công an Thành phố Điện Biên Phủ và lực lượng Cảnh sát 113 ký kết biên bản phối hợp, thiết lập đường dây liên lạc, sẵn sàng bố trí lực lượng hỗ trợ kịp thời khi có các tình huống gây rối xảy ra. Ngoài ra, còn giải quyết triệt để các hoạt động kinh doanh dịch vụ tiềm ẩn nhiều nguy cơ gây mất trật tự khu vực xung quanh BV. Công an thành phố đã tổ chức lớp tập huấn cho đội ngũ nhân viên bảo vệ của BV, tư vấn cho BV các vị trí phù hợp lắp đặt camera bảo vệ...

BV Đa khoa tỉnh Lào Cai còn đề ra các phương án, giải pháp để đảm bảo ANTT cho người bệnh, người nhà người bệnh và cho cán bộ y tế; các kiến thức, kỹ năng phát hiện và xử lý các tình huống gây rối trật tự, đề cao cảnh giác đề phòng

trộm cắp tài sản, các đối tượng cò mồi, môi giới khám chữa bệnh và đảm bảo trật tự an toàn giao thông khu vực công ra vào bệnh viện. Hiện BV đã trang bị khóa ở cổng ra vào tại các vị trí có nguy cơ mất an ninh, bố trí đội ngũ bảo vệ trực 24/24 giờ, thường xuyên tuần tra, kiểm soát chặt chẽ người ra vào viện, đặc biệt là khu vực điều trị nội trú; lắp đặt hệ thống camera giám sát ở các vị trí trọng yếu; có hòm thư tố giác tội phạm để phát hiện, ngăn chặn kịp thời các hành vi gây mất ANTT trong đơn vị.

Nhờ có các giải pháp đồng bộ trong thời gian vừa qua tại bệnh viện có một số tình huống người nhà người bệnh do uống rượu say, bị tai nạn giao thông vào gây rối tại BV nhưng lực lượng bảo vệ đã phối hợp với Công an phường kịp thời xử lý. Lực lượng bảo vệ phát hiện, tố giác và phối hợp với lực lượng công an xử lý một số đối tượng trộm cắp tài sản của người bệnh.

016. HOÀNG VŨ/ Hết mình vì học sinh vùng cao: Xác định gắn bó với vùng khó từ khi thi đại học// Báo Pháp luật Việt Nam.- Số 139.- Ngày 20/11/2017 - Tr.7

Thu tâm sự: “ Ông nội em khi còn sống là một nhà giáo cách mạng. Cả đời ông vừa dạy học, vừa đóng góp công sức cho cách mạng. Từ nhỏ, mỗi lần nhớ về ông, em đã muốn được sống giống như ông”. Trong những lần đọc báo, xem tin tức về học sinh vùng cao còn nghèo khó, Thu thấy rất thương các em và muốn được làm gì đó giúp các em bớt khổ. Tốt nghiệp lớp 12, Thu đăng ký vào khoa Ngoại ngữ của trường ĐH Tây Bắc (tỉnh Sơn La).

“Ngày đó mình là thí sinh duy nhất của cả huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định, đăng ký thi vào đây. Bố mẹ mình nghe tin cũng không đồng tình”, Thu kể. Thu có sức học khá, đủ khả năng để thi đậu vào một trường đại học nào đó ở thành phố, gia đình, bạn bè không hiểu vì sao Thu lại chọn lên tận vùng núi cao. Trước sự lo lắng của bố mẹ, bạn bè, Thu giải thích mình muốn làm giáo viên ở miền núi vì Thu tin, các em đang rất cần Thu. Thu chọn ĐH Tây Bắc để làm quen với môi trường vùng núi cao trước khi chính thức ở lại đây định cư, lập nghiệp.

4 năm học ở trường ĐH Tây Bắc với đa số các bạn là người dân tộc thiểu số, Thu đã được tận mắt chứng kiến cuộc sống nghèo khó của người dân. Cái nghèo đói trên thực tế còn lớn hơn nhiều so với những thước phim, bức ảnh mà Thu đã từng xem. Tốt nghiệp ĐH Thu chuyển sang dạy học ở Lai Châu 1 năm.

Đến đầu năm 2016, cô chính thức về công tác tại Điện Biên. “ Trong 3 tỉnh Sơn La, Lai Châu, Điện Biên, có lẽ Điện Biên là nghèo nhất. đất núi khô cằn. Vào mùa nóng gió Lào quay quắt nhưng mùa lạnh thì không khí đóng băng”. Thu kể, trường của Thu tuy nằm ở khu vực 135 nhưng điều kiện dạy học vẫn có được nhiều thuận lợi. Trường nằm cạnh đường quốc lộ, cách thị trấn khoảng 7 km nên được nhà nước đầu tư xây dựng. Trong khi đó, trường bạn chỉ là tranh tre, nứa lá hoặc dựng tạm bằng vài cây gỗ, trên phủ nilon. Trường còn có 7 điểm trường khác nằm rải rác, cách điểm trung tâm từ 5 đến 30km. Vì thế, mỗi lần đến tiết dạy, Thu sẽ phải tự di chuyển từ trường trung tâm tới các điểm trường.

Nguyễn Thị Thu, sinh năm 1993, hiện là giáo viên tiếng Anh ở trường Tiểu học Sa Long (huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên). Từ tình yêu thương học trò,

muốn giúp các em học lấy con chữ để sau này thoát nghèo, Thu tình nguyện từ miền xuôi lên miền núi dạy học.

Trời nắng, Thu đi xe máy nhưng đường dốc khó đi, lại hẹp chỉ đủ chỗ cho một bánh xe nên việc bị té ngã, trơn trượt hàng chục lần là bình thường. Mùa mưa, các cô giáo không có cách nào khác là phải đi bộ. Mỗi khi dạy ở điểm xa, Thu phải đi từ tối hôm trước, ngủ lại một đêm tại trường để sáng hôm sau kịp dạy 2 tiết đầu. Sau đó, cô lại khăn trương về điểm trung tâm để buổi chiều lại lên lớp.

NGUYỄN Ở LẠI VÙNG CAO

100% học sinh của Thu là người dân tộc thiểu số như: Mông, Thái, Khơ Mú, Xạ Phang. Gia đình các em rất nghèo, bố mẹ các em suy nghĩ cũng lạc hậu. Ngày mới lên đây dạy học, Thu đã bật khóc vì thương học sinh quá. Cô chỉ khao khát mình thật giàu để có thể che chở, mua đồ ăn, áo mặc cho tất cả học sinh. Nhưng về sau, cô nhận ra ước mơ đó không trở thành hiện thực. Điều thực tế cô có thể làm là giúp từng học sinh, dạy cho các em con chữ để hy vọng sau này các em có cuộc sống tốt hơn.

Chuyên môn của Thu là dạy tiếng Anh nhưng nhiều học sinh của cô gán vào tiểu học mới bắt đầu học tiếng Kinh nên khi đến lớp nói viết còn chưa sõi. Vì thế, một mặt, cô vẫn dạy tiếng Anh, có khi cô còn dạy cả tiếng Kinh, môn Toán... cho các em. “ Có khi cô giáo dạy hoài $1 + 1 = 2$ hay dạy cách giới thiệu tên bằng tiếng Anh mà gần cả tháng các em vẫn chưa nhớ. Các cô vẫn luôn kiên trì, tận tình chỉ bảo các em”, Thu cho biết.

Thu kể, ở vùng núi cao, học trò chính là “nhân vật trung tâm”. Cô giáo không có hạnh phúc nào hơn là thấy học trò đi học. Việc Thu và đồng nghiệp phải lội suối, đến từng nhà học sinh để vận động các em đang có ý định bỏ học trở lại lớp là bình thường. Các cô thậm chí còn tự bỏ tiền túi để nuôi học trò ăn học. Trước ngày học trò thi, không ít lần Thu phải đi bộ nhiều km tới nhà học sinh thuyết phục gia đình để các em theo cô về trường.

Một năm, Thu chỉ có thể về quê thăm bố mẹ 1 – 2 lần vào dịp hè và Tết. Hè vừa rồi, Thu nhận ở lại trực nên không về nhà. Bố mẹ Thu thương con lắm, chỉ lo cô ở trên đó thiếu thốn trong khi sức khỏe của Thu lại không được tốt.

Hồi Thu còn ở Sơn La, đường sá thuận lợi nên bố mẹ cố thường gửi gạo quẻ thơm ngon lên cho con gái. Khi Thu sang Điện Biên, có một yếm gạo gửi có khi phải qua vài tuyến xe trung chuyển nên bố mẹ chỉ có thể “chăm con từ xa”. Thu cũng dần tự tin, mạnh mẽ hơn. Cơm cứng, khô, thức ăn đạm bạc thế nào cô cũng...ăn ngon lành. Thu không bao giờ kể khổ với bố mẹ vì “mẹ nghe được sẽ khóc mấy ngày liền”.

Thu tâm sự, cô rất thương học trò vùng cao nên sẽ nguyện ở lại đây bởi ở lại vùng núi, Thu có thể đóng góp nhiều hơn so với về xuôi.

Trong suốt thời gian qua, Thu có nhiều hoạt động kêu gọi các nhà hảo tâm đóng góp quần áo, sách vở bánh kẹo, lương thực, thực phẩm... cho học sinh còn khó khăn của trường mình cũng như trường bạn.. Có những dịp, Thu thường xuyên phải thức đêm đón xe để nhận hàng từ thiện, sau đó lại đưa hàng đến các điểm trường. Hồi đầu, cô chỉ quyên góp được quần áo cũ, sau đó mọi người bắt đầu ủng hộ quần áo

mới, bánh kẹo, sách vở, gạo... Nhìn nụ cười hạnh phúc của học sinh mỗi khi được nhận trò là Thu thấy mãn nguyện.

017. NAM THẮNG, ĐÔNG HÀ, DUY VĂN/ Những hy sinh thầm lặng// Quân đội nhân dân.- Số 20343.- Ngày 20/11/2017 - Tr.1&5

Nói Tây Bắc là người ta nghĩ ngay đến một miền đồi núi điệp trùng, đầy gian khó. Nhưng ngày ngày trên những rẻo núi cao, thung sâu ấy, vẫn có một đội ngũ thầy, cô giáo miệt mài gắn bó với công việc “gieo chữ”, góp phần ươm những mầm xanh cho đất nước. Trong hành trình lên với vùng cao Tây Bắc mới đây, nhóm phóng viên Báo Quân đội nhân dân thêm hiểu những tấm lòng cao cả của thầy, cô giáo ở một trong những miền xa xôi, gian khổ nhất nước ta.

Phải nói luôn rằng khi tốt nghiệp các trường sư phạm, nhiều thầy, cô giáo xung phong lên vùng cao chỉ với mong muốn có công việc ổn định, phù hợp với ngành nghề được đào tạo. Tuy nhiên, quá trình công tác, bằng sự đồng cảm, lòng yêu nghề, họ thực sự trở thành những “chiến sĩ văn hóa” đem ánh sáng tri thức tới vùng cao.

Còn thầy, còn trò là còn lớp

Đoàn công tác của chúng tôi có 5 người. Sở dĩ đi nhiều vậy là bởi chúng tôi có tham vọng chia lẻ đội hình để đến với nhiều điểm trường hơn. Mục đích chính của chuyến công tác này là ghi nhận thực tế đời sống giáo viên vùng cao, ngoài ra còn nhằm khảo sát những điểm trường khó khăn nhất để phối hợp với các nhà tài trợ xây tặng lớp học, tặng áo quần, sách vở cho học sinh. Việc này thực tế nhiều năm qua Báo *Quân đội nhân dân* đã làm và làm có hiệu quả. Trước chuyến đi này, đại diện Chi đoàn cơ sở Báo *Quân đội nhân dân* cùng nhà tài trợ và chính quyền địa phương đã khánh thành một phòng học mới xây ở điểm Trường Mầm non thuộc bản Nùng Tạo (xã Huổi Mí, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên). Tình cảm của các thầy, cô giáo nơi điểm trường heo hút này càng giúp chúng tôi có thêm động lực trên hành trình tới thăm giáo viên vùng cao.

Khí thế hùng hục là vậy song chúng tôi cũng phải “nằm nghỉ” ở Bộ CHQS tỉnh Sơn La một đêm, đến sáng hôm sau mới vào được thực địa. Lý do, địa hình bị chia cắt do trận lũ quét đầu tháng 8 vừa qua. Ở Sơn La có điểm trường tiểu học của xã Năm Păm bị tàn phá nặng nề nhất. Đứng trước khung cảnh hoang tàn, chúng tôi cảm thấy trái tim quặn thắt. Những tảng đá lớn quét dọc vùng lũ, nằm lổn nhồn dưới lòng sâu hai bên con đường công vụ mới đắp còn ngổn ngang đất đá. Thầy Phạm Văn Chính, Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) huyện Mường La bồi hồi kể: “Con đường công vụ này vừa được làm sau trận lũ quét. Con đường chính trước kia nằm men bờ suối, nhưng cũng rất khó đi. Dù từ thị trấn đến trường chỉ hơn chục cây số, nhưng khoảng cách ấy cũng phải đôi bằng gần một giờ đồng hồ vừa đi xe, vừa dắt bộ”.

Gần trưa, xe của đoàn công tác mới đến nơi. Cô Trần Thị Thúy, Hiệu trưởng Trường Tiểu học Năm Păm (huyện Mường La, tỉnh Sơn La) đón đoàn bằng dòng nước mắt nóng hổi lăn dài trên gò má. Chỉ còn chưa đầy một năm nữa, cô Thúy sẽ về nghỉ hưu. Gần 30 năm cống hiến cho giáo dục, cô Thúy gắn bó với Mường La. Dấu chân của cô in hằn trên nhiều vùng đất “mây mù gió núi”, “nước độc rừng thiêng”.

Cô Thúy là người Nam Định, công tác ở Năm Păm đến nay vừa tròn 29 năm, 6 tháng. Gia đình của cô cũng đã “hợp lý hóa” khi chồng từ quê lên cùng cô xây dựng kinh tế mới vùng cao.

Vào thời điểm diễn ra trận lũ quét, gia đình cô Thúy và nhiều giáo viên đứng bên mép suối đau đớn nhìn 15 phòng học ở điểm trường trung tâm từ từ bị dòng lũ cuốn trôi. Đến 5 giờ sáng, nét thảng thốt vẫn hằn in trên gương mặt mọi người. Dường như, họ vẫn chưa hiểu được điều gì đã xảy ra. Trong nỗi đau lũ quét mất trường, nhưng vẫn còn một niềm an ủi nhỏ: Toàn bộ học sinh và giáo viên đều an toàn. Còn thầy cô, còn học sinh nghĩa là còn trường. Cái điều giản dị đến hiển nhiên ấy chắc chỉ có những giáo viên vùng cao mới thấm thía đủ đầy, ngành ngọn.

Kinh nghiệm nhiều chuyến đi thực tế trước đó cho chúng tôi biết rằng, việc bão lũ thiên tai hủy hoại cơ sở vật chất, trong đó có trường, lớp diễn ra thường xuyên. Và bao lần những người giáo viên đã phải gây trường, dựng lớp lại từ đầu. Nhà giáo ở vùng cao đã tự nhận họ quen với nhiều số không: Không lớp, không nhà công vụ, thậm chí không cả học sinh! Nhưng bằng sự tâm huyết, trách nhiệm với nghề và tình yêu học trò, trường lại mọc lên và rộn tiếng trẻ vui cười.

Nhìn ánh mắt cương nghị của cô Thúy, chúng tôi biết cô và các đồng nghiệp sẽ quyết tâm dựng lại mái trường dù phía trước khó khăn còn trùng điệp như núi rừng Tây Bắc.

Quê hương mới

Ngược lòng hồ thủy điện Sơn La lên tới đất Lai Châu rồi tá túc ở Bộ CHQS tỉnh một đêm, sáng hôm sau chúng tôi vượt núi, lên đến điểm cao gần 1.500m và dừng chân ở điểm Trường Phổ thông Dân tộc bán trú (PTDTBT) THCS Nậm Cha (xã Nậm Cha, huyện Sìn Hồ). Ở đây, các cô giáo, thầy giáo cũng có những hy sinh thầm lặng mà chúng tôi gọi là “chiến sĩ vượt khó”.

Cô Tân U Mây, Phó hiệu trưởng Trường PTDTBT THCS Nậm Cha, là một trong hai giáo viên người địa phương của trường. Cô kể rằng, nếu không có các giáo viên miền xuôi quyết tâm xa quê lên xây dựng quê hương mới thì trường cũng chẳng biết xoay xở ra sao. Nậm Cha thời cô Mây phần lớn là rừng già. Người dân có câu nói “đi bảy ngày không thấy mặt trời”. Ít người, xa dân, đường vận tải gần như không có, tất cả hàng hóa nằm trên vai con người. Những chàng trai, cô gái miền xuôi quen với đồng bằng lên đây bám trụ được đã là một kỳ tích. Nhưng hơn thế, họ đã kiên cường vượt qua khó khăn, xây dựng quê hương mới ngày một tươi sáng.

Ở Trường PTDTBT THCS Nậm Cha có nhiều thầy, cô giáo đã trở thành “dân bản” như thầy Ý, thầy Long, cô Tình, cô Trang... Có người phải nén nỗi đau mất mát người thân, nhớ thương quê nhà để bám trường, bám lớp, bám học sinh. Những hy sinh đó thật thầm lặng, không mấy khi được các thầy cô chia sẻ.

Cô Phạm Thị Tình, sinh năm 1987, quê ở huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình. Năm 2006, sau khi tốt nghiệp trung cấp sư phạm mầm non Thái Bình, cô được nhận công tác ở Nậm Cha. Thời điểm đó, đường đến đây phải đi từ thị trấn Sìn Hồ chừng 60km, bị chia cắt bởi nhiều vực sâu, đèo cao. Bỏ dùng xe máy đèo cô vào trường. Vào đến sân trường thì ông bật khóc, nói: “Thôi, về quê làm công nhân cũng được

chứ ở đây thì đến chết có khi cũng chẳng thấy mặt con”. Cô Tình thưa, xin bố cho con ở lại một năm, nếu không “hợp đất” sẽ về. Bố cô lại dùng xe máy quay về thị trấn mua 50kg gạo mang vào cho con “làm vốn”. Rồi bố con chia tay nhau từ đây. Cô Tình bùi ngùi tâm sự: “Thời đó phương tiện liên lạc của cả xã chỉ có một chiếc máy điện thoại để bàn, tiền lương thấp không đủ về thăm quê. Bố em bất ngờ qua đời sau một cơn đột quỵ. Thế mà... em cũng không thể về để nhìn mặt ông lần cuối”.

Nỗi đau đó, cô nén để trong lòng, dặn lòng chớ phụ công bố mà gắn bó với Nậm Cha. Mới đó mà đã 11 năm xa quê, đến giờ cô đã xây dựng gia đình, có một mái nhà xinh xắn và hai đứa con kháu khỉnh. Nậm Cha thật sự đã trở nên gắn bó thành quê hương mới.

Có rất nhiều câu chuyện thầy, cô giáo miền xuôi lên “hòa mình” với vùng cao như thế. Bắt đầu từ những bờ ngõ, lo lắng đến tình cảm trách nhiệm và rồi là tình yêu, họ đến với dân dựng lên nhiều mái ấm. Một cách rất tự nhiên, bản làng là quê hương thứ hai của họ. Xa rời quê hương, người thân, cha mẹ; vượt qua gian khó về vật chất, thiếu thốn đời sống tinh thần..., bằng nhiệt huyết tuổi trẻ, họ đã vượt lên tất cả. Đó chính là những hy sinh thầm lặng cho sự nghiệp giáo dục vùng cao.

018. NAM THẮNG - ĐÔNG HÀ - DUY VĂN/ Xây thêm những điểm tựa mới cho học trò// Quân đội nhân dân.- Số 20345.- Ngày 22/11/2017 - Tr.3+5

Mô hình trường bán trú có rất nhiều điểm lợi và thực tiễn ở Lai Châu đã cho thấy hiệu quả. Trong cuộc làm việc với thầy Đỗ Văn Hán, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) tỉnh Lai Châu, chúng tôi được giải thích rõ hơn về lợi ích của mô hình này, như: Khả năng tiếp thu bài của học sinh được nâng cao rõ rệt; giáo viên có thể tập trung chuyên sâu hơn về chuyên môn; cơ sở vật chất không phải đầu tư dàn trải... Lợi ích đã thấy rõ, nhưng cần tiến hành một cách hợp lý.

Để không còn tình trạng “gần nhà xa ngõ”

Trường Phổ thông dân tộc bán trú Tiểu học Phăng Sô Lin nằm cách trung tâm huyện Sìn Hồ (Lai Châu) chừng 2km. Trước đây, nhà trường có 9 điểm trường nằm ở 9 bản, điểm trường xa nhất nằm cách trường trung tâm... 47km-đó là điểm trường ở bản Nậm Lúc. Muốn tới Nậm Lúc, giáo viên phải đi vòng xuống vùng thấp thuộc xã Lùng Thàng rồi lại đi ngược lên vùng cao. Đây là vào ngày đẹp trời còn đi xe máy được, nếu chỉ cần mây mù, mưa gió là Nậm Lúc sẽ biến thành một ốc đảo biệt lập.

Năm 2012, Trường Phổ thông dân tộc bán trú Tiểu học Phăng Sô Lin mới thực hiện mô hình trường bán trú. Cô Hoàng Thị Kim Oanh-Hiệu trưởng nhà trường, cho biết: “Được sự quan tâm của Sở GD&ĐT, đặc biệt là các ban, ngành trong huyện và xã rà soát, giúp đỡ vận động học sinh đến trường, nên những năm qua trường, chúng tôi luôn bảo đảm 100% học sinh trong độ tuổi được đến trường và hưởng lợi ích từ mô hình trường bán trú. Đời sống của giáo viên cũng ngày một nâng lên, các thầy cô đều yên tâm công tác”.

Chúng tôi gặp thầy Chèo A Lìn, đã có 10 năm gắn bó tại điểm trường Nậm Lúc. Thầy cho biết, khó khăn của điểm trường biểu hiện ở nhiều mặt, như: Thiếu

điện, thiếu nước, thiếu thông tin liên lạc, thiên nhiên khắc nghiệt không thể tăng gia sản xuất... Chèo A Lìn là người dân tộc Dao ở xã Phăng Sô Lin từ nhỏ nhưng khi nhận công tác tại điểm trường Nậm Lúc cũng có lúc tâm tư. Thầy tâm sự: “Khó khăn lớn nhất là thiếu nước. Nước ăn còn chưa đủ nói gì đến chuyện tắm giặt. Là giáo viên nam nhưng nhiều lúc tôi không thể chịu nổi cảnh “nhịn” tắm giặt đến cả tháng trời. Chưa nói đến việc chế độ đãi ngộ ở những điểm bản cũng chẳng khác gì so với trường trung tâm, vì cùng địa bàn xã... Nghe vậy, chúng tôi mừng tưng, nếu đưa các cô giáo lên cắm bản thì họ sẽ phải chịu đựng gian khổ đến mức nào.

Thầy Đỗ Văn Hán được coi là người kiến tạo và thực hành chủ trương trường bán trú, đưa học trò từ bản xuống trường trung tâm. Từ năm 2010, Lai Châu đã thí điểm và thực hành một cách hợp lý việc cho học sinh ăn, ở bán trú tại trường. Thầy Hán nói: “Trước đây, tôi từng nghe chuyện vì trời lạnh mà giáo viên còn nằm trong chăn đọc bài cho học sinh chép. Dạy như thế thì chất lượng làm sao khá được và cũng làm giảm hình ảnh người thầy. Nhưng nói đi cũng phải nói lại, tình hình của một số điểm trường xa rất gian khó, thiên nhiên, thời tiết rất khắc nghiệt. Nếu theo quy định của Bộ GD&ĐT là dưới 10 độ C học sinh tiểu học không phải đến trường thì nhiều điểm trường ở trên này nghỉ triển miên vào mùa đông. Vậy nên tôi ủng hộ mô hình học sinh tập trung bán trú tại trường và trường thì phải ở trung tâm”.

Câu chuyện “gần nhà xa ngõ”, chế độ trợ cấp không có gì đặc biệt, thực tế là “nỗi e ngại” của nhiều giáo viên vùng cao. Đến bây giờ, nhiều trường phải thực hiện chế độ “trực gác” theo vòng. Chỉ ưu tiên những giáo viên lớn tuổi, hoặc đang mang thai, còn tất cả phải luân phiên cắm bản. Thực tế cũng có trường hợp giáo viên “chạy chọt” để không phải đi điểm trường. Với việc thực hiện mô hình bán trú, mỗi học sinh được Nhà nước hỗ trợ 520.000 đồng cộng thêm 15kg gạo ăn hằng tháng, nên không ít trường dù không đủ điều kiện cũng đã “vượt rào” một cách tự phát, chờ Nhà nước công nhận mô hình bán trú sau. Cứ đưa học sinh về nuôi bán trú, thầy cô đóng góp để nuôi học sinh. Vậy là đồng lương ít ỏi lại phải thêm một phần san sẻ, nhưng như vậy còn đỡ vất vả hơn việc đi “cắm bản”.

Trường bán trú điểm sáng văn hóa

Vùng miền núi Tây Bắc là vùng có nhiều hoạt động văn hóa gắn với phong tục tập quán, lễ, Tết của đồng bào dân tộc thiểu số. Bà con thường ăn Tết dài. Học sinh cũng vậy. Thế nhưng tình trạng học sinh vắng mặt sau những dịp lễ, Tết gần đây giảm hẳn. Thậm chí, không ít em thích ở lại trường vui Tết cùng các bạn. Trong năm qua, cô giáo Tần U Mây, Trường Phổ thông dân tộc bán trú THCS Nậm Cha (Sìn Hồ, Lai Châu) tổ chức được nhiều hoạt động thể thao, văn nghệ để “giữ chân” các em ở lại trường. Những hoạt động này gồm: Các trò chơi dân gian, thi gói bánh, nấu bánh và rất nhiều tiết mục văn nghệ... Thầy, cô kể rằng, vào những dịp lễ, Tết của đồng bào, cả trường rộn lên tiếng hát ca, chỗ thì gói bánh, chỗ chơi đây gậy. Rất vui.

Học sinh Trường Phổ thông dân tộc bán trú THCS Tà Mung (Than Uyên, Lai Châu) mấy năm qua được khoán ruộng tăng gia, cấp cá giống, gà giống... Các em được học cách chăn nuôi, vào những dịp lễ cũng là dịp thu hoạch thành quả lao động. Ngoài ra, trong ngày thường, các hoạt động thể thao, văn nghệ cũng được duy trì đều đặn, thu hút đông đảo học sinh tham gia. Bên cạnh đó, các hoạt động bổ túc hướng

nghiệp cũng được thầy cô trong ban giám hiệu nhà trường thường xuyên chăm lo. Có thể nói, một phần thành tích học tập tốt của trường có được là nhờ phong trào thể thao, văn nghệ, các bài học hướng nghiệp, giáo dục kỹ năng sống đem lại.

Thầy Đỗ Văn Hán, người có 36 năm kinh nghiệm gắn bó với ngành giáo dục vùng cao, nói rằng: “Giáo viên giỏi trên vùng núi này phải giỏi rất nhiều việc. Giỏi chuyên môn chưa đủ, còn phải giỏi tiếng dân tộc, hiểu biết phong tục, tập quán và chia sẻ, truyền đạt kinh nghiệm làm ăn. Phương pháp giảng dạy cũng phải giỏi “tùy biến” cho phù hợp với tình hình đặc điểm văn hóa, phong tục của địa phương”.

Những điều đó có thể hình dung như thế này: Thiếu niên vùng cao trưởng thành khá sớm, trước đây ở tuổi 15 nhiều em đã lấy vợ, lấy chồng, làm chủ cơ nghiệp. Để chuẩn bị cho các em, thầy cô giáo phải đưa những kiến thức canh tác, chăn nuôi vào những giờ ngoại khóa để các em “thấm” dần những kỹ năng đó. Ngoài ra, kỹ năng sống như vệ sinh, giặt giũ, gấp chăn màn, giáo dục giới tính cũng là một nội dung quan trọng mà giờ ngoại khóa của các trường bậc THCS đều có.

Ở những trường chúng tôi đã qua trong chuyến công tác này và cả nhiều chuyến công tác trước, phương châm giáo dục học sinh trở thành người có ích đã trở nên rất phổ biến. Ví dụ, ở Trường Phổ thông dân tộc bán trú THCS Tà Mung, mỗi học sinh được chia một luống rau và được khoán sản phẩm. Trường Phổ thông dân tộc bán trú THCS Nậm Cha, mặc dù diện tích vườn khá hẹp nhưng các thầy cô cũng cố gắng tận dụng những rẻo đất quanh trường để dạy các em cách canh tác, chăn nuôi. Ở các trường tiểu học, các em cũng được thầy cô dạy từ những việc như: Thối cơm, vo gạo, gấp chăn màn, tắm giặt... Qua đó mới thấy, muốn các em học sinh ở vùng cao trưởng thành, khôn lớn, nhất thiết phải được uốn nắn từ rất nhỏ, rất kỳ công và chỉ có các trường thực hiện mô hình bán trú mới làm được.

Khép lại hành trình về với thầy và trò các trường vùng cao Tây Bắc, chúng tôi nhớ mãi những ánh mắt, nụ cười của các em học sinh, các thầy cô giáo. Trên những rẻo đất này, các thầy cô giáo phần nhiều thuộc thế hệ 8X, 9X đang nâng niu, chấp cánh những giấc mơ bay cao, bay xa cho các em học sinh. Rồi đây, chính các em sẽ có cơ hội tiếp nối sự nghiệp đó khi mỗi người đang nỗ lực học tập vươn lên thành những công dân có ích cho cộng đồng, cho Tổ quốc.